

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN YEAH1  
YEAH1 GROUP CORPORATION**

-----\*\*\*-----  
Số/No.: 116/2503/TT/ĐHĐCĐ/YEG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness**

-----\*\*\*-----  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2025  
Ho Chi Minh City, April 14, 2025

**TỜ TRÌNH  
PROPOSAL  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025**

*(V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty  
Re: Amendments and supplements to the Internal Regulations on corporate governance)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1  
To: The General Meeting of Shareholders of Yeah1 Group Corporation**

*Căn cứ/Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;  
*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its guiding, amending, and supplementing documents;*
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;  
*Law on Securities No. 54/2019/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its guiding, amending, and supplementing documents;*
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;  
*Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, on guidelines for corporate governance applicable to public companies;*
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("**Công Ty**").  
*The Charter of Yeah1 Group Corporation (the "**Company**")*

Căn cứ theo yêu cầu thực tế trong việc quản trị, điều hành Công Ty, Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 nhằm phù hợp với thực tế hoạt động quản trị và vận hành (*Toàn văn Quy chế đính kèm*), đồng thời giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành toàn văn Quy chế đã sửa đổi, bổ sung.

*Based on the practical requirements for the governance and operation of the Company, the Board of Directors ("BOD") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("GMS") for*

consideration and approval of the amendments and supplements to the Internal Regulations on corporate governance of Yeah1 Group Corporation to align with the actual governance and operational practices (the full text of the Regulations is attached), and authorizes the Chairwoman of the Board of Directors to sign and issue the revised and supplemented Regulations.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

*The Board of Directors respectfully submits this proposal to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.*

Trân trọng/Sincerely.

Nơi nhận/Recipients:

- ĐHĐCĐ/Shareholders;
- Lưu văn thư/Archived.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH  
CHAIRWOMAN



LÊ PHƯƠNG THẢO





DỰ THẢO/DRAFT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*  
*Independence - Freedom - Happiness*  
-----



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
***THE INTERNAL REGULATIONS ON THE CORPORATE GOVERNANCE***  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1**  
***YEAH1 GROUP CORPORATION***

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ ... theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày ...)  
*(Amended and supplemented for the ... time according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders dated ...)*

*Tháng 04 năm 2025*  
*April, 2025*

**MỤC LỤC**  
**TABLE OF CONTENTS**

|                                                                                                                                                                                       |          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG</b>                                                                                                                                                       | <b>1</b> |
| <b>CHAPTER I: GENERAL PROVISIONS</b>                                                                                                                                                  | <b>1</b> |
| Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng                                                                                                                                       | 1        |
| <i>Article 1: Scope and subjects of application</i>                                                                                                                                   | 1        |
| Điều 2: Giải thích thuật ngữ                                                                                                                                                          | 2        |
| <i>Article 2: Interpretation of terms</i>                                                                                                                                             | 2        |
| <b>CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>                                                                                                                                                | <b>6</b> |
| <b>CHAPTER II: GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS</b>                                                                                                                                    | <b>6</b> |
| <b>I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (TRỰC TIẾP, TRỰC TUYẾN, TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TIẾP)</b> | <b>6</b> |
| <b>I. REGULATIONS ON THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS VOTING THROUGH RESOLUTIONS AT THE MEETING (IN-PERSON, ONLINE, OR HYBRID FORM)</b>                                            | <b>6</b> |
| <b>MỤC 1: QUY ĐỊNH CHUNG</b>                                                                                                                                                          | <b>6</b> |
| <b>SECTION 1: GENERAL PROVISIONS</b>                                                                                                                                                  | <b>6</b> |
| Điều 3: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông                                                                                                                           | 6        |
| <i>Article 3: Roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders</i>                                                                                               | 6        |
| Điều 4: Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông                                                                                                                                     | 6        |
| <i>Article 4: Authority to convene the General Meeting of Shareholders</i>                                                                                                            | 6        |
| Điều 5: Nhân sự Đại hội đồng cổ đông                                                                                                                                                  | 8        |
| <i>Article 5: Personnel of the General Meeting of Shareholders</i>                                                                                                                    | 8        |
| Điều 6: Lập Danh sách cổ đông và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông                                                                        | 12       |
| <i>Article 6: Preparation of Shareholder List and notification of finalization of Shareholder List for General Meeting of Shareholders</i>                                            | 12       |
| Điều 7: Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông                                                                                                                                  | 13       |
| <i>Article 7: Notice of convening the General Meeting of Shareholders</i>                                                                                                             | 13       |
| Điều 8: Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông                                                                                                                                   | 14       |
| <i>Article 8: Agenda and content of the General Meeting of Shareholders</i>                                                                                                           | 14       |
| Điều 9: Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông                                                                                                                      | 15       |
| <i>Article 9: Registration and authorization to attend the General Meeting of Shareholders</i>                                                                                        | 15       |

|                                                                                                  |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Điều 10: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông                                            | 17 |
| <i>Article 10: Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders</i>                 | 17 |
| Điều 11: Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông                                 | 18 |
| <i>Article 11: Forms of passing resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>           | 18 |
| Điều 12: Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông                                    | 18 |
| <i>Article 12: Matters Approved by the General Meeting of Shareholders</i>                       | 18 |
| Điều 13: Điều kiện để nghị quyết được thông qua                                                  | 20 |
| <i>Article 13: Conditions for resolution approval</i>                                            | 20 |
| Điều 14: Thông báo kết quả kiểm phiếu                                                            | 21 |
| <i>Article 14: Announcement of vote counting results</i>                                         | 21 |
| Điều 15: Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông                                  | 22 |
| <i>Article 15: Method of opposing resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>         | 22 |
| Điều 16: Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông                                                   | 23 |
| <i>Article 16: Preparation of minutes of the General Meeting of Shareholders</i>                 | 23 |
| Điều 17: Công bố Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông                                   | 24 |
| <i>Article 17: Disclosure of Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders</i>  | 24 |
| <b>MỤC 2: QUY ĐỊNH RIÊNG VỚI TỪNG HÌNH THỨC TỔ CHỨC CUỘC HỌP</b>                                 | 25 |
| <b>SECTION 2: SPECIFIC PROVISIONS FOR EACH FORM OF MEETING</b>                                   | 25 |
| <i>Mục 2.1: Quy định riêng với hình thức tổ chức cuộc họp trực tiếp</i>                          | 25 |
| <i>Subsection 2.1: Provisions for in-person General Meeting of Shareholders</i>                  | 25 |
| Điều 18: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp                                | 25 |
| <i>Article 18: Registration for attending the in-person General Meeting of Shareholders</i>      | 25 |
| Điều 19: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp                      | 26 |
| <i>Article 19: Voting on issues at the in-person General Meeting of Shareholders</i>             | 26 |
| Điều 20: Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp                        | 28 |
| <i>Article 20: Voting methods at the in-person General Meeting of Shareholders</i>               | 28 |
| Điều 21: Cách thức bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp                            | 28 |
| <i>Article 21: Voting Methods for Elections at the In-Person General Meeting of Shareholders</i> | 28 |
| Điều 22: Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp                                 | 29 |
| <i>Article 22: Ballot counting methods for in-person General Meeting of Shareholders</i>         | 29 |
| <i>Mục 2.2: Quy định riêng hình thức tổ chức cuộc họp trực tuyến</i>                             | 29 |
| <i>Subsection 2.2: Provisions for online General Meeting of Shareholders</i>                     | 29 |

|                                                                                                                                              |    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Điều 23: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến                                                                           | 29 |
| <i>Article 23: Method of Registration for attending the General Meeting of Shareholders via online platform</i>                              | 29 |
| Điều 24: Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử                                                                          | 30 |
| <i>Article 24: Provision of Login Information and Implementation of electronic voting</i>                                                    | 30 |
| Điều 25: Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến                                                             | 31 |
| <i>Article 25: Authorization of a representative to attend the General Meeting of Shareholders via online platform</i>                       | 31 |
| Điều 26: Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến                                                                                       | 32 |
| <i>Article 26: Discussion at the General Meeting of Shareholders via online platform</i>                                                     | 32 |
| Điều 27: Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến                                                                  | 33 |
| <i>Article 27: Form of Passing Resolutions at the General Meeting of Shareholders via online platform</i>                                    | 33 |
| Điều 28: Cách thức bỏ phiếu trực tuyến                                                                                                       | 33 |
| <i>Article 28: Method of online voting</i>                                                                                                   | 33 |
| Điều 29: Cách thức kiểm phiếu trực tuyến                                                                                                     | 35 |
| <i>Article 29: Method of online vote counting</i>                                                                                            | 35 |
| Điều 30: Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến                                                                                    | 36 |
| <i>Article 30: Recording the minutes of the General Meeting of Shareholders via online platform</i>                                          | 36 |
| Mục 2.3: Quy định riêng hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến                                                       | 36 |
| <i>Subsection 2.3: Provisions for hybrid General Meeting of Shareholders (in-person and online)</i>                                          | 36 |
| Điều 31: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến                                                         | 36 |
| <i>Article 31: Registration method for attending the General Meeting of Shareholders in a combined in-person and online format</i>           | 36 |
| Điều 32: Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến                                           | 37 |
| <i>Article 32: Authorization for representatives to attend the General Meeting of Shareholders in a combined in-person and online format</i> | 37 |
| Điều 33: Hình thức thông qua nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến                                                | 37 |
| <i>Article 33: Forms of resolution adoption at the General Meeting of Shareholders in a combined in-person and online format</i>             | 37 |
| Điều 34: Cách thức bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến                                                            | 37 |
| <i>Article 34: Voting method at the General Meeting of Shareholders in a combined in-person and online format</i>                            | 37 |

|                                                                                                                                    |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Điều 35: Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến                                                | 37        |
| <i>Article 35: Vote counting method at the General Meeting of Shareholders in a combined in-person and online format</i>           | 37        |
| Điều 36: Lập biên bản họp tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến                                                    | 37        |
| <i>Article 36: Preparation of meeting minutes at the General Meeting of Shareholders in a combined in-person and online format</i> | 37        |
| <b>II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>                         | <b>37</b> |
| <b><i>II. PROVISIONS ON THE FORM OF SEEKING WRITTEN OPINIONS TO PASS RESOLUTIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS</i></b>    | <b>38</b> |
| Điều 37: Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản                                                                           | 38        |
| <i>Article 37: Cases where shareholder opinions are collected in writing</i>                                                       | 38        |
| Điều 38: Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản                                                                             | 39        |
| <i>Article 38: Cases where written consultation is not permitted</i>                                                               | 39        |
| Điều 39: Trình tự, thủ tục thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản                        | 39        |
| <i>Article 39: Procedures for passing Resolutions by written opinion collection</i>                                                | 39        |
| <b>CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>                                                                                               | <b>45</b> |
| <b><i>CHAPTER III: BOARD OF DIRECTORS</i></b>                                                                                      | <b>45</b> |
| <b>MỤC 1: QUY ĐỊNH CHUNG</b>                                                                                                       | <b>45</b> |
| <b><i>SECTION 1: GENERAL PROVISIONS</i></b>                                                                                        | <b>45</b> |
| Điều 40: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị                                                                          | 45        |
| <i>Article 40: Roles, rights, and obligations of the Board of Directors</i>                                                        | 45        |
| Điều 41: Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT                                                                        | 46        |
| <i>Article 41: Rights, obligations, and responsibilities of BOD members</i>                                                        | 46        |
| <b>MỤC 2: QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT</b>                                              | <b>47</b> |
| <b><i>SECTION 2: REGULATIONS ON NOMINATION, CANDIDACY, ELECTION, DISMISSAL, AND REMOVAL OF BOD MEMBERS</i></b>                     | <b>47</b> |
| Điều 42: Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị                                                                 | 48        |
| <i>Article 42: Number, term, and structure of the Board of Directors</i>                                                           | 48        |
| Điều 43: Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị                                                                  | 49        |
| <i>Article 43: Standards and conditions for BOD Members</i>                                                                        | 49        |
| Điều 44: Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị                                                                                | 50        |

|                                                                                                                |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <i>Article 44: Nomination and candidacy for BOD members</i>                                                    | 50        |
| Điều 45: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị                                                            | 53        |
| <i>Article 45: Voting method for electing Board of Directors members</i>                                       | 53        |
| Điều 46: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị                | 54        |
| <i>Article 46: Dismissal, removal, replacement and supplementation of BOD Members</i>                          | 54        |
| Điều 47: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị                                  | 55        |
| <i>Article 47: Notification of election, dismissal, and removal of Board of Directors members</i>              | 55        |
| Điều 48: Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị                                            | 55        |
| <i>Article 48: Introduction of Board of Directors Candidates</i>                                               | 56        |
| Điều 49: Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị                                                 | 57        |
| <i>Article 49: Election, dismissal, and removal of the Chairperson of the Board of Directors</i>               | 57        |
| <b>MỤC 3: THÙ LAO, LƯƠNG THƯỜNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>                           | <b>58</b> |
| <b>SECTION 3: REMUNERATION, SALARY, BONUSES, AND OTHER BENEFITS OF BOD MEMBERS</b>                             | <b>58</b> |
| Điều 50: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị                                      | 58        |
| <i>Article 50: Remuneration, bonuses, and other benefits of BOD Members</i>                                    | 58        |
| <b>MỤC 4: QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>                                    | <b>60</b> |
| <b>SECTION 4: REGULATIONS ON PROCEDURES FOR CONVENING AND HOLDING BOARD OF DIRECTORS MEETINGS</b>              | <b>60</b> |
| Điều 51: Cuộc họp của Hội đồng quản trị                                                                        | 60        |
| <i>Article 51: Meetings of the Board of Directors</i>                                                          | 60        |
| Điều 52: Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát        | 61        |
| <i>Article 52: Notification of Board of Directors meetings and right of the Board of Supervisors to attend</i> | 61        |
| Điều 53: Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị                                                               | 62        |
| <i>Article 53: Conditions for holding Board of Directors Meetings</i>                                          | 62        |
| Điều 54: Cách thức biểu quyết                                                                                  | 62        |
| <i>Article 54: Voting methods</i>                                                                              | 62        |
| Điều 55: Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị                                                  | 64        |
| <i>Article 55: Methods of passing resolutions of the Board of Directors</i>                                    | 64        |

|                                                                                                                               |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Điều 56: Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị                                                 | 65 |
| <i>Article 56: Authorization for attendance at Board of Directors Meetings</i>                                                | 65 |
| Điều 57: Lập biên bản họp Hội đồng quản trị                                                                                   | 65 |
| <i>Article 57: Minutes of Board of Directors Meetings</i>                                                                     | 65 |
| Điều 58: Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị                                          | 67 |
| <i>Article 58: Case where the chairperson and/or secretary refuse to sign the Board of Directors Meeting Minutes</i>          | 67 |
| Điều 59: Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị                                                               | 67 |
| <i>Article 59: Notification of resolutions and decisions of the Board of Directors</i>                                        | 67 |
| <b>MỤC 5: CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>                                                                            | 67 |
| <b>SECTION 5: SUBCOMMITTEES UNDER THE BOARD OF DIRECTORS</b>                                                                  | 67 |
| Điều 60: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị                                                                                 | 67 |
| <i>Article 60: Subcommittees under the Board of Directors</i>                                                                 | 67 |
| Điều 61: Cơ cấu của các tiểu ban                                                                                              | 67 |
| <i>Article 61: Structure of the Subcommittees</i>                                                                             | 67 |
| Điều 62: Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban                                                                  | 68 |
| <i>Article 62: Qualifications of Subcommittee members and Head of Subcommittee</i>                                            | 68 |
| Điều 63: Việc thành lập tiểu ban                                                                                              | 68 |
| <i>Article 63: Establishment of Subcommittees</i>                                                                             | 68 |
| Điều 64: Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên                                                                      | 68 |
| <i>Article 64: Responsibilities of subcommittees and each member</i>                                                          | 68 |
| <b>MỤC 6: LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>                                      | 69 |
| <b>SECTION 6: SELECTION, APPOINTMENT, DISMISSAL, AND REMOVAL OF THE PERSON IN RESPONSIBILITY FOR CORPORATE ADMINISTRATION</b> | 69 |
| Điều 65: Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty                                                                      | 69 |
| <i>Article 65: Standards of the Person in charge of corporate governance</i>                                                  | 69 |
| Điều 66: Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty                                                                       | 69 |
| <i>Article 66: Appointment of the Person in charge of corporate governance</i>                                                | 69 |
| Điều 67: Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty                                                | 69 |
| <i>Article 67: Cases of dismissal and removal of the Person in charge of corporate governance</i>                             | 69 |
| Điều 68: Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty                                           | 70 |

|                                                                                                                                    |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <i>Article 68: Notice of appointment, dismissal, and removal of the Person in charge of corporate governance</i>                   | 70        |
| Điều 69: Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty                                                                    | 70        |
| <i>Article 69: Rights and obligations of the Person in charge of corporate governance</i>                                          | 70        |
| <b>CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT</b>                                                                                                    | <b>71</b> |
| <b>CHAPTER IV. BOARD OF SUPERVISORS</b>                                                                                            | <b>71</b> |
| <b>MỤC 1: QUY ĐỊNH CHUNG</b>                                                                                                       | <b>71</b> |
| <b>SECTION 1: GENERAL PROVISIONS</b>                                                                                               | <b>71</b> |
| Điều 70: Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát                                      | 71        |
| <i>Article 70: Roles, rights, obligations of the Board of Supervisors, responsibilities of members of the Board of Supervisors</i> | 71        |
| <b>MỤC 2: QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM KỲ, SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</b>                                          | <b>73</b> |
| <b>SECTION 2: REGULATIONS ON TERM, NUMBER, COMPOSITION AND STRUCTURE OF Board of Supervisors MEMBERS</b>                           | <b>73</b> |
| Điều 71: Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát                                                         | 73        |
| <i>Article 71: Number, term, composition and structure of members of the Board of Supervisors</i>                                  | 73        |
| Điều 72: Các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát                                                                  | 74        |
| <i>Article 72: Standards and conditions of members of the Board of Supervisors</i>                                                 | 74        |
| Điều 73: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát                                                                                    | 75        |
| <i>Article 73: Candidacy and nomination of members of the Board of Supervisors</i>                                                 | 75        |
| Điều 74: Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát                                                                                    | 76        |
| <i>Article 74: Method of electing members of the Board of Supervisors</i>                                                          | 76        |
| Điều 75: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát                                                             | 77        |
| <i>Article 75: Cases of dismissal and removal of members of the Board of Supervisors</i>                                           | 77        |
| Điều 76: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát                                                          | 78        |
| <i>Article 76: Notice of election, dismissal and removal of members of the Board of Supervisors</i>                                | 78        |
| Điều 77: Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát                                                                 | 78        |
| <i>Article 77: Salary and other benefits of members of the Board of Supervisors</i>                                                | 78        |
| Điều 78: Cuộc họp của Ban kiểm soát                                                                                                | 78        |
| <i>Article 78: Meeting of the Board of Supervisors</i>                                                                             | 78        |
| <b>CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC</b>                                                                                                     | <b>79</b> |
| <b>CHAPTER V: GENERAL DIRECTOR</b>                                                                                                 | <b>79</b> |

|                                                                                                                                             |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Điều 79: Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc                                                                          | 79        |
| <i>Article 79: Roles, responsibilities, rights and obligations of the General Director</i>                                                  | 79        |
| Điều 80: Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc                                                                                | 80        |
| <i>Article 80: Term, qualifications, and conditions of General Director</i>                                                                 | 80        |
| Điều 81: Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc                                                                                                        | 81        |
| <i>Article 81: Candidacy and nomination of General Director</i>                                                                             | 81        |
| Điều 82: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc                                                    | 81        |
| <i>Article 82: Appointment, dismissal, signing of contracts, termination of labor contracts with the General Director</i>                   | 81        |
| Điều 83: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc                  | 82        |
| <i>Article 83: Notice of appointment, dismissal, removal, signing of labor contract, termination of labor contract for General Director</i> | 82        |
| Điều 84: Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc                                                                                       | 82        |
| <i>Article 84: Salary and other benefits of the General Director</i>                                                                        | 82        |
| <b>CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT</b>                                                 | <b>83</b> |
| <b><i>CHAPTER VI: COORDINATION OF ACTIVITIES BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR AND THE BOARD OF SUPERVISORS</i></b>      | <b>83</b> |
| Điều 85: Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc                                                                         | 83        |
| <i>Article 85: Coordination of activities between the Board of Directors and the General Director</i>                                       | 83        |
| Điều 86. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát                                                                         | 84        |
| <i>Article 86. Coordination of activities between the Board of Directors and the Board of Supervisors</i>                                   | 84        |
| Điều 87. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc:                                                                                      | 85        |
| <i>Article 87. Coordination of activities between the BOS and the General Director</i>                                                      | 85        |
| <b>CHƯƠNG VII: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT</b>                                                   | <b>86</b> |
| <b><i>CHAPTER VII: REGULATIONS ON ANNUAL ASSESSMENT OF REWARDS AND DISCIPLINARY ACTIVITIES</i></b>                                          | <b>86</b> |
| Điều 88: Khen thưởng                                                                                                                        | 86        |
| <i>Article 88: Rewards</i>                                                                                                                  | 86        |
| Điều 89: Kỷ luật                                                                                                                            | 87        |

|                                                                                  |           |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <i>Article 89: Discipline</i>                                                    | 87        |
| <b>CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH</b>                                   | <b>87</b> |
| <b>CHAPTER VIII: PREVENTION OF CONFLICTS OF INTEREST</b>                         | <b>87</b> |
| Điều 90: Trách nhiệm cẩn trọng                                                   | 87        |
| <i>Article 90: Responsibility for care</i>                                       | 87        |
| Điều 91: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi               | 88        |
| <i>Article 91: Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest</i>   | 88        |
| Điều 92: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường                                  | 90        |
| <i>Article 92: Liability for damages and compensation</i>                        | 90        |
| <b>CHƯƠNG IX: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>                     | <b>91</b> |
| <b>CHAPTER IX: AMENDMENT OF THE INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE</b> | <b>92</b> |
| Điều 93: Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty                              | 92        |
| <i>Article 93: Amendment of the Internal Regulations on corporate governance</i> | 92        |
| <b>CHƯƠNG X: NGÀY HIỆU LỰC</b>                                                   | <b>92</b> |
| <b>CHAPTER X: EFFECTIVE DATE</b>                                                 | <b>92</b> |
| Điều 94: Ngày hiệu lực                                                           | 92        |
| <i>Article 94: Effective date</i>                                                | 92        |
| <b>PHỤ LỤC/APPENDIX</b>                                                          | <b>94</b> |

**CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**  
**CHAPTER I: GENERAL PROVISIONS**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**Article 1: Scope and subjects of application**

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 được xây dựng theo quy định sau:

*The Internal Regulations on the corporate governance of Yeah1 Group Corporation are developed in accordance with the following provisions:*

- a. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;

*The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and related guiding documents, amendments, and supplements;*

- b. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;

*The Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and related guiding documents, amendments, and supplements;*

- c. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

*Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of the Law on Securities;*

- d. Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

*Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, on guidelines for corporate governance applicable to public companies in Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of the Law on Securities;*

- e. Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

*The Charter of Yeah1 Group Corporation.*

2. Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

*This Regulation stipulates the roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the General Director; the order and procedures for convening the General Meeting of Shareholders; the nomination, candidacy, election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Director, and other activities in accordance with the Company's Charter and other prevailing legal provisions.*

3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của pháp luật và Quy chế này hoặc văn bản khác của Công ty thì thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

*This Regulation also serves as a basis for evaluating the corporate governance performance of the Company. In case of any inconsistency between the provisions of the law and this regulation or other documents of the Company, the provisions of the law shall prevail.*

4. Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.

*This Regulation applies to the members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, and other related parties mentioned in this regulation.*

## **Điều 2: Giải thích thuật ngữ**

### **Article 2: Interpretation of terms**

1. Chữ viết tắt:

*Abbreviations:*

- a. "Công ty" là Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;  
*The "Company" refers to Yeah1 Group Corporation;*
- b. "ĐHĐCĐ" là Đại hội đồng cổ đông;  
*"GMS" refers to the General Meeting of Shareholders;*
- c. "HĐQT" là Hội đồng quản trị;  
*"BOD" refers to the Board of Directors;*
- d. "BKS" là Ban kiểm soát;  
*"BOS" refers to the Board of Supervisors;*
- e. "VSĐC" là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.  
*"VSDC" refers to the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*

2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*The terms below shall be understood as follows:*

- a. "Quản trị công ty" là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

*“Corporate governance” refers to a system of principles, including:*

- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty;  
*Ensuring compliance with current laws and the Company’s Charter;*
  - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;  
*Ensuring a reasonable governance structure;*
  - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  
*Ensuring the effective operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*
  - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;  
*Protecting the interests of shareholders and related parties;*
  - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; và  
*Ensuring fair treatment among shareholders; and*
  - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.  
*Ensuring transparency in all company operations.*
- b. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty;  
*“Charter capital” means the total par value of shares sold or registered for purchase at the time of the establishment of the joint stock company, as stipulated in Article 6 of the Company’s Charter;*
- c. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;  
*The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and related guiding documents, amendments, and supplements;*
- d. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;  
*The Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and related guiding documents, amendments, and supplements;*
- e. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con;  
*“Stock exchange” refers to the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;*
- f. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;  
*“Date of establishment” is the date the Company was issued its Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate or equivalent documents) for the first time;*

- g. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán;  
*“Public company” is a joint-stock company as defined in Clause 1, Article 32 of the Law on Securities;*
- h. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;  
*“Shareholder” is an individual or organization holding at least one share of the Company;*
- i. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;  
*“Major shareholder” is a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*
- j. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;  
*“Corporate manager” refers to the managers of the Company, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the General Director appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;*
- k. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;  
*“Corporate executive” refers to the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant appointed by the Board of Directors;*
- l. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;  
*“Non-executive member of the Board of Directors” (hereinafter referred to as a non-executive member) is a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, or Chief Accountant appointed by the Board of Directors;*
- m. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp;  
*“Independent member of the Board of Directors” (hereinafter referred to as an independent member) is a member of the Board of Directors who meets the conditions stipulated in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises;*
- n. Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;  
*The Person in charge of corporate governance is defined in Article 281 of Decree 155/2020/ND-CP;*
- o. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;  
*“Related person” refers to individuals or organizations defined in Clause 23, Article 4 of*

*the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*

- p. “Thành viên Ban kiểm soát” là Kiểm soát viên;

*“Member of the Board of Supervisors” refers to the Supervisors;*

- q. “Ứng cử” là tự đề cử;

*“Nomination” refers to self-nomination;*

- r. “Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu” là bộ phận phụ trách công tác xác định điều kiện tiến hành đại hội cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

*“Shareholder/Delegate eligibility verification committee” is the department responsible for determining the conditions for conducting the General Meeting of Shareholders in accordance with the law and the Company’s Charter;*

- s. “Đại biểu” là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền);

*“Delegate” refers to a shareholder or a representative (authorized by the shareholder);*

- t. “Đại hội trực tuyến” là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp;

*“Online General Meeting” refers to the form of organizing the General Meeting of Shareholders using electronic means to transmit images and sound over the internet, allowing shareholders from different locations to follow the meeting, discuss, and vote on matters of the meeting;*

- u. “Ban tổ chức” là Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

*“Organizing Committee” refers to the committee organizing the General Meeting of Shareholders;*

- v. “Bỏ phiếu điện tử” là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử được quy định tại Quy chế này;

*“Electronic voting” means shareholders vote through the Electronic Voting System as specified in this Regulation;*

- w. “Địa chỉ liên lạc” là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc;

*“Contact address” is the registered head office address for organizations; or the permanent address, workplace address, or any other address of an individual registered with the enterprise for communication purposes.*

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

*In this Regulation, references to one or more provisions or legal documents shall include amendments, supplements, or replacement documents.*

4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

*In case specialized laws have provisions on corporate governance that differ from the provisions of this Regulation, the provisions of specialized laws shall apply.*

## **CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **CHAPTER II: GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

#### **I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (TRỰC TIẾP, TRỰC TUYẾN, TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TUYẾN)**

#### **I. REGULATIONS ON THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS VOTING THROUGH RESOLUTIONS AT THE MEETING (IN-PERSON, ONLINE, OR HYBRID FORM)**

### **MỤC 1: QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **SECTION 1: GENERAL PROVISIONS**

#### **Điều 3: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

#### **Article 3: Roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders**

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 12, Điều 13 Điều lệ công ty.

*The roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders are regulated under Article 138 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, the Law on Securities No. 54/2019/QH14, and Articles 12 and 13 of the Company's Charter.*

#### **Điều 4: Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

#### **Article 4: Authority to convene the General Meeting of Shareholders**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty được thực hiện theo quy định của Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

*The General Meeting of Shareholders of the Company is convened in accordance with Article 140 of the Law on Enterprises and Article 18 of the Company's Charter, specifically as follows:*

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng

không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

*The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders once (01) a year within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the time for holding the Annual General Meeting of Shareholders if necessary, but the extension must not exceed six (06) months from the end of the fiscal year.*

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

*The Board of Directors convenes an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

*The BOD deems it necessary for the benefit of the Company;*

- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

*The number of remaining members of the BOD and the Board of Supervisors is less than the minimum number required by law;*

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

*At the request of shareholders or a group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request to convene the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, and must include the signatures of the relevant shareholders or be compiled into multiple documents with sufficient signatures of the relevant shareholders;*

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

*At the request of the Board of Supervisors;*

- e. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*In other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*

3. HĐQT phải xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

*The BOD must determine the date for convening the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of remaining BOD members or Board of Supervisors members falls below the minimum as specified in Point b, Clause 1 of this Article or from the date of receiving the request as prescribed in Points c and d, Clause 1 of this Article.*

4. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

*If the BOD fails to convene the General Meeting of Shareholders within the time limit specified in Clause 2 of this Article, the Board of Supervisors shall, within the next thirty (30) days, replace the BOD to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.*

5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

*If the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 3 of this Article, shareholders or a group of shareholders as stipulated in Point c, Clause 1 of this Article have the right to request the Company's legal representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.*

6. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

*In this case, shareholders or a group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures of convening, holding the meeting, and making decisions at the General Meeting of Shareholders. All expenses related to the convening and holding of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These expenses do not include any costs incurred by shareholders attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.*

7. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

*Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders are implemented in accordance with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.*

## **Điều 5: Nhân sự Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 5: Personnel of the General Meeting of Shareholders**

1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:

*Chairperson and Presidium:*

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại

hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

*The Chairperson of the Board of Directors shall preside over the meeting or authorize another BOD member to act as the chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the BOD. If the Chairperson is absent or temporarily unable to perform their duties, the remaining BOD members shall elect one of them to preside over the meeting by majority vote. If no chairperson is elected, the Head of the Board of Supervisors shall organize the election of a chairperson from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall be the chairperson.*

- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

*Except for the case specified in Point a of this Clause, the person signing the decision to convene the GMS shall organize the election of a chairperson from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall become the chairperson.*

- c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

*The Chairperson has the right to take necessary measures to conduct the meeting in an orderly and efficient manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the will of the majority of attendees.*

- d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

*The Chairperson of the GMS has the following rights:*

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

*Request all attendees to undergo inspection or comply with other lawful and reasonable security measures;*

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel individuals who do not comply with the chairperson's directives, intentionally disrupt order, hinder the normal progress of the meeting, or fail to adhere to security requirements.*

- e. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

*Postpone the GMS that has met the quorum for no more than three (03) working days from*

*the scheduled opening date and may only postpone or change the venue of the meeting in the following cases;*

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

*The venue does not have enough suitable seating for all attendees;*

- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

*Communication equipment at the venue does not ensure that shareholders can participate, discuss, and vote;*

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

*An attendee obstructs or disrupts order, posing a risk that the meeting may not proceed fairly and legally.*

- f. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

*Exercise other rights and obligations of the chairperson as prescribed by law.*

- g. Đoàn Chủ tọa gồm tối thiểu 01 người, bao gồm 01 Chủ tọa và các thành viên (nếu có).

*The Presidium consists of at least one (01) person, including the Chairperson and other members (if any).*

- h. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

*Duties of the Presidium:*

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

*Conduct the activities of the GMS in accordance with the agenda proposed by the BOD and approved by the GMS.*

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

*Guide the delegates and the GMS to discuss the issues included in the agenda;*

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

*Present draft resolutions and conclusions on necessary issues for voting;*

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

*Address to issues raised by the GMS;*

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

*Resolve issues arising during the GMS.*

- i. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

*Working principles of the Presidium: The Presidium works collectively, adheres to democratic centralism, and makes decisions by majority vote.*

## 2. Thư ký đại hội:

*Secretary of the GMS:*

- a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

*The Chairperson appoints one or more persons as the secretary of the meeting.*

- b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

*Duties of the Secretary:*

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

*Accurately and truthfully record the content of the GMS;*

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;

*Receive shareholder/delegate speech registration forms;*

- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

*Prepare the minutes of the meeting and draft the GMS resolution;*

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;

*Assist the Chairperson in announcing information related to the GMS and notifying shareholders in accordance with the law and the Company's Charter.*

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

*Perform other tasks as requested by the Chairperson.*

3. Ban kiểm phiếu:

*Vote Counting Committee:*

- a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

*The GMS elects one or more persons to the Vote Counting Committee at the proposal of the Chairperson.*

- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

*Duties of the Vote Counting Committee:*

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;

*Explain the principles, procedures, and guide the voting process;*

- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;

*Collect and record ballots, prepare the ballot counting minutes, announce the results, and submit the minutes to the Chairperson for approval;*

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

*Promptly inform the secretary of the voting results;*

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

*Review and report to the GMS any violations of voting procedures or complaints regarding the voting results.*

4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

*Shareholder/Delegate eligibility verification committee:*

- a. Người triệu tập đại hội cổ đông theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm tối thiểu 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và tối thiểu 01 thành viên.

*The person convening the GMS under Article 140 of the Law on Enterprises appoints one or more persons to serve on the Shareholder/Delegate eligibility verification committee. The Committee consists of at least two (02) members, including one (01) Head of the Committee and at least one (01) member.*

- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

*Duties of the Shareholder/Delegate eligibility verification committee:*

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp;

*Verify the qualifications and attendance of shareholders and their authorized representatives at the meeting;*

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành;

*The Head of the Committee reports to the GMS on the shareholder attendance status. If the meeting has the required quorum of shareholders and authorized representatives representing over 50% of the total voting shares, the GMS shall proceed;*

- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

*Participate in the ballot counting process for matters before the Vote Counting Committee is formed.*

**Điều 6: Lập Danh sách cổ đông và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

***Article 6: Preparation of Shareholder List and notification of finalization of Shareholder List for General Meeting of Shareholders***

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

*The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders must be*

*prepared no later than ten (10) days before the date of sending the invitation to the GMS. The Company must disclose information on the preparation of the shareholder list entitled to attend the GMS at least twenty (20) days before the record date.*

2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc các Quy định khác của pháp luật (áp dụng khi Công ty không đăng ký chứng khoán tại VSDC).

*The Company shall carry out the procedures for preparing the list of shareholders and related procedures in accordance with the Regulations of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation or other relevant legal regulations (applicable when the Company does not register securities at VSDC).*

#### **Điều 7: Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

##### **Article 7: Notice of convening the General Meeting of Shareholders**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

*The person convening the GMS must send the meeting invitation to all shareholders on the List of shareholders entitled to attend the meeting at least twenty-one (21) days before the date of the meeting (counted from the date the notice is validly sent or delivered).*

2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố theo quy định của pháp luật hiện hành.

*The notice of the GMS must be sent to all shareholders using a method that ensures the notice reaches the shareholder's contact address and must also be disclosed in accordance with the applicable legal provisions.*

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

*The invitation of the GMS must be accompanied by the following documents:*

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

*The agenda and documents to be used in the meeting;*

- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

*The list and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors or the Board of Supervisors;*

- c. Phiếu biểu quyết/bầu cử. Lưu ý, trong trường hợp mời họp Đại hội cổ đông bằng hình thức trực tuyến thì Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp;

*Voting/ballot papers (Note: In the case of an online GMS, voting/ballot papers are not required to be sent with the invitation);*

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

*Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.*

4. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

*In case the documents are not sent with the invitation of the GMS, the invitation must specify the link to the full documents for shareholders to access.*

#### **Điều 8: Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

##### ***Article 8: Agenda and content of the General Meeting of Shareholders***

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty.

*The person convening the GMS must prepare the agenda and content of the GMS in accordance with Article 18 of the Company's Charter.*

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

*Shareholders or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of the Company's Charter have the right to propose issues to be included in the GMS agenda in accordance with the Company's Charter and the Law on Enterprises. Proposals must be made in writing and sent to the Company no later than three (03) working days before the opening date of the GMS. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each type held by the shareholder, and the issues proposed to be included in the meeting agenda.*

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

*The person convening the GMS must accept and include the proposals specified in Clause 2 of this Article in the draft agenda and content of the meeting, except in the cases specified in Clause 4 of this Article. Proposals shall be officially included in the meeting agenda and content if approved by the GMS.*

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc người kiến nghị đề nghị trao đổi/thảo luận thì hai bên phải trao đổi/thảo luận trước khi người triệu tập họp trả lời bằng văn bản về việc từ chối. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến

nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

*The person convening the GMS may refuse the proposals specified in Clause 2 of this Article and must reply in writing stating the reasons no later than the opening date of the GMS. If the person convening the GMS or the proposing shareholder requests a discussion, both parties must discuss before the person convening the GMS gives a written response about the rejection. The person convening the GMS may only reject proposals in the following cases:*

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;

*The proposal is not sent in accordance with the provisions of Clause 2 of this Article;*

- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty;

*At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares as stipulated in Clause 2, Article 12 of the Company's Charter;*

- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

*The proposed issue is not within the decision-making authority of the GMS;*

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*

#### **Điều 9: Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

##### **Article 9: Registration and authorization to attend the General Meeting of Shareholders**

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

*Registration method for attending the General Meeting of Shareholders prior to the opening date:*

- a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

*The method for registering attendance at the General Meeting of Shareholders shall be clearly specified in the Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders.*

- b. Cổ đông chọn hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

*Shareholders may choose one of the following methods to attend the General Meeting of Shareholders, as specified in the Notice of Invitation:*

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

*Attend and vote/elect directly at the meeting;*

- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này (trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).

*Authorize a representative to attend and vote/elect at the meeting in accordance with Clause 2 of this Article (in the case where multiple representatives are appointed, the number of shares and corresponding voting/election rights assigned to each representative must be clearly specified);*

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

*Attend and vote/elect via online conferencing, electronic voting, or other electronic means;*

- Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, thư điện tử;

*Submit voting/election ballots to the meeting via mail or email;*

- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

*Other methods of registering for attendance that are compliant with applicable laws.*

Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

*The Company shall make every effort to apply modern information technology to enable shareholders to attend and express their opinions at the General Meeting of Shareholders in the most effective manner. This includes providing guidance for shareholders to vote through online meetings, electronic voting, or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

## 2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội:

*Provisions on authorization to attend the GMS:*

- a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty;

*Shareholders or their authorized representatives shall authorize attendance in accordance with Article 16 of the Company's Charter;*

- b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền;

*Authorization for an individual or organization to attend the GMS as a representative, as specified in Point a, Clause 2 of this Article, must be in writing. The authorization document must be prepared in accordance with civil law, clearly stating name of the authorizing shareholder; name of the authorized individual or organization; number of shares authorized; scope and content of authorization; duration of authorization; signatures of both the authorizing and the authorized parties;*

- c. Phiếu biểu quyết/bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

*The voting/ballot papers of authorized representatives remain valid within the scope of authorization even in the following cases:*

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

*The authorizing shareholder has died, is restricted in legal capacity, or has lost legal capacity;*

- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

*The authorizing shareholder has revoked the authorization;*

- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

*The authorizing shareholder has revoked the authority of the proxy.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

*This clause does not apply if the Company receives notification of any of the above events before the opening of the GMS or before the reconvened meeting.*

#### **Điều 10: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

##### ***Article 10: Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders***

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

*The GMS is conducted when shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares.*

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

*If the first meeting does not meet the quorum specified in Clause 1 of this Article, a second meeting notice must be sent within thirty (30) days from the intended date of the first meeting. The second GMS shall proceed when shareholders attending the meeting represent at least 33% of the total voting shares.*

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

*If the second meeting does not meet the quorum specified in Clause 2 of this Article, a third*

*meeting invitation must be sent within thirty (30) days from the intended date of the second meeting. The third GMS may be conducted regardless of the percentage of voting shares represented by attending shareholders.*

4. Trường hợp thông báo mời họp lần thứ nhất đã ghi rõ thời gian, địa điểm của các cuộc họp lần thứ hai và lần thứ ba, Công ty không cần phải gửi lại thông báo mời họp lần thứ hai và lần thứ ba theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 trên đây, mà chỉ cần thông báo trên website của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật.

*If the first meeting invitation has already stated the time and venue for the second and third meetings, the Company is not required to send additional meeting invitations for the second and third meetings as specified in Clauses 2 and 3 above, the Company shall announce the meeting schedule on its website and disclose information in accordance with the law.*

#### **Điều 11: Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

##### **Article 11: Forms of passing resolutions of the General Meeting of Shareholders**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:

*The General Meeting of Shareholders shall pass resolutions within its authority through voting at the meeting in the following forms:*

- a. Cuộc họp trực tiếp;

*Physical (in-person) meetings;*

- b. Hội nghị trực tuyến;

*Online meetings;*

- c. Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.

*Hybrid meetings (a combination of physical and online meetings).*

#### **Điều 12: Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông**

##### **Article 12: Matters Approved by the General Meeting of Shareholders**

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

*Approval of the Company's development orientation;*

2. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

*Review and handling of violations by members of the Board of Directors and the Board of Supervisors that cause damage to the Company and its shareholders;*

3. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

*The Company's annual business plan;*

4. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

*The audited annual financial statements;*

5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

*The BOD's report on corporate governance and the performance of the BOD and each BOD member;*

6. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

*The BOS's report on the Company's business results, the performance of the BOD, and the General Director;*

7. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

*Self-assessment report of the BOS and its members;*

8. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

*Decisions on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for issuance; decisions on the annual dividends for each type of share;*

9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

*Election, dismissal, and removal of BOD and BOS members;*

10. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

*Decisions on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements;*

11. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

*Amendments and supplements to the Company's Charter;*

12. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

*Approval of the annual financial statements;*

13. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

*Decisions on repurchasing more than 10% of the total shares of each type already sold;*

14. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

*Review and handling of violations by BOD and BOS members that cause damage to the Company and its shareholders;*

15. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

*Decisions on reorganization or dissolution of the Company;*

16. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

*Decisions on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the BOD and*

*BOS;*

17. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

*Approval, supplementation, and adjustment of the Company's internal governance Regulations; the operational Regulations of the BOD and the BOS;*

18. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

*Approval of the list of approved auditing companies; decisions on appointing an approved auditing company to audit the Company's operations, and dismissal of approved auditors when necessary;*

19. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

*Determination of the number of BOD and BOS members;*

20. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

*Decisions on the division, separation, consolidation, merger, or transformation of the Company;*

21. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

*Approval of contracts and transactions with related parties as specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises, with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements;*

22. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

*Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities;*

23. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*Other matters as prescribed by law and the Company's Charter.*

### **Điều 13: Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

#### ***Article 13: Conditions for resolution approval***

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

*Resolutions on the following matters shall be passed if approved by shareholders representing*

*at least 65% of the total voting shares of all shareholders attending and voting, except as provided in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:*

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

*Types of shares and the total number of shares of each type;*

- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

*Changes in the Company's business lines and sectors;*

- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

*Changes in the organizational structure of the Company;*

- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

*Investment projects or asset sales valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, unless the Company's Charter stipulates a different ratio or value;*

- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

*Restructure or dissolution of the Company.*

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

*Resolutions shall be passed if approved by shareholders owning more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending and voting, except for cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.*

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

*Resolutions passed by 100% of the total voting shares are legally valid and effective immediately, even if the procedures and formalities for passing such resolutions are not fully complied with as prescribed*

#### **Điều 14: Thông báo kết quả kiểm phiếu**

##### ***Article 14: Announcement of vote counting results***

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

*After the voting process, the Vote Counting Committee shall verify, consolidate, and report the voting results for each issue to the Chairperson. The voting results shall be announced by the Chairperson/Vote Counting Committee immediately before the adjournment of the*

meeting.

**Điều 15: Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

**Article 15: Method of opposing resolutions of the General Meeting of Shareholders**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

*Shareholders who voted against a resolution regarding the reorganization of the Company or changes to the rights and obligations of shareholders stipulated in the Company's Charter have the right to request the Company to repurchase their shares. The request must be made in writing, clearly stating: name and address of the shareholder; number of shares of each type held; proposed selling price; reason for requesting the Company to repurchase the shares. The request must be sent to the Company within ten (10) days from the date the GMS passes a resolution on the matters specified in this clause.*

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

*The Company is obligated to repurchase the shares requested by the shareholder in accordance with Clause 1 of this Article at market price or at a price determined based on principles stipulated in the Company's Charter, within ninety (90) days from the date of receiving the request. In case the parties cannot agree on the price, they may request a valuation organization to determine the price. The Company shall propose at least three (03) professional valuation organizations for the shareholder to choose from, and the shareholder's choice shall be final.*

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

*Within ninety (90) days from the date of receiving the resolution, the minutes of the GMS, or the minutes of the vote-counting results of the GMS, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request the Court or Arbitration to consider and annul the resolution or part of the resolution in the following cases:*

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật này;

*The process of convening the meeting and passing the resolution of the GMS seriously violates the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for cases specified in Clause 2, Article 152 of the Law on Enterprises;*

- b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

*The content of the resolution violates the law or the Company's Charter.*

#### **Điều 16: Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

##### ***Article 16: Preparation of minutes of the General Meeting of Shareholders***

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

*The GMS must be recorded in minutes and may be recorded or stored electronically. The minutes must be prepared in Vietnamese and may be prepared in a foreign language. The minutes must contain the following key contents:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

*Name, address of the head office, and business code of the Company;*

- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

*Time and venue of the GMS;*

- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

*Agenda and content of the meeting;*

- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

*Full name of the chairperson and secretary;*

- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

*Summary of the proceedings and opinions expressed at the GMS on each issue in the agenda;*

- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

*Number of shareholders and total number of voting shares represented by shareholders attending the meeting, with an appendix listing the registered shareholders and their authorized representatives, including the number of shares and corresponding votes;*

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

*Total number of votes for each voting item, specifying the voting method, number of valid and invalid votes, votes agree, disagree, and abstain, along with the corresponding percentages of the total voting shares of shareholders attending and voting;*

- h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

*Summary of votes for each candidate (if applicable);*

- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

*Issues that were approved and the percentage of votes for approval;*

- j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

*Full name and signature of the chairperson and secretary. If the chairperson or secretary refuses to sign the minutes, the minutes remain valid if signed by all other attending BOD members and contain all the required information specified in this clause. The minutes must clearly state that the chairperson or secretary refused to sign.*

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

*The minutes of the GMS must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting, or other individuals who sign the minutes, are jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the contents of the minutes.*

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

*Minutes prepared in both Vietnamese and a foreign language have equal legal validity. In case of discrepancies between the Vietnamese and foreign language versions, the Vietnamese version shall prevail.*

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*The resolutions, minutes of the GMS, the list of registered shareholders attending the meeting, authorization documents, all attached documents (if any), and other related materials must be kept at the Company's head office.*

#### **Điều 17: Công bố Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

#### **Article 17: Disclosure of Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders**

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

*The resolutions, minutes of the GMS, and accompanying documents must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market.*

## **MỤC 2: QUY ĐỊNH RIÊNG VỚI TỪNG HÌNH THỨC TỔ CHỨC CUỘC HỌP** **SECTION 2: SPECIFIC PROVISIONS FOR EACH FORM OF MEETING**

### **Mục 2.1: Quy định riêng với hình thức tổ chức cuộc họp trực tiếp**

#### **Subsection 2.1: Provisions for in-person General Meeting of Shareholders**

#### **Điều 18: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

##### **Article 18: Registration for attending the in-person General Meeting of Shareholders**

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

*Before the meeting starts, the Company shall conduct shareholder registration procedures and continue registering until all shareholders entitled to attend the meeting have completed their registration in the following order:*

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, đại biểu ký xác nhận việc tham dự ĐHĐCĐ, sau đó Công ty cấp cho từng đại biểu một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông đó.

*During registration, the delegate signs to confirm attendance at the GMS, and the Company issues each delegate a voting card/ballot/election ballot, which includes registration number; full name of the shareholder; full name of the authorized representative (if applicable); number of voting rights/ballots of that shareholder.*

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

*Shareholders, authorized representatives of corporate shareholders, or proxies who arrive after the meeting has commenced may register immediately and have the right to participate and vote at the GMS upon registration. The Chairperson is not obliged to suspend the meeting to allow latecomers to register, and the validity of decisions already voted on before their registration remains unchanged.*

**Điều 19: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

**Article 19: Voting on issues at the in-person General Meeting of Shareholders**

**1. Nguyên tắc chung:**

*General Principles:*

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

*All matters in the meeting agenda and content must be discussed and voted on publicly by the GMS.*

- b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết/bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết/bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

*Voting cards, ballots, and election slips are printed, sealed with the Company's stamp, and distributed directly to delegates at the meeting. Each delegate receives a voting card/ballot/election ballot, which specifies delegate code; full name; number of shares owned and authorized to vote.*

**2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử**

*Validity of voting cards/ballots, and election ballots*

**a. Thẻ biểu quyết**

*Voting card:*

- Thẻ biểu quyết hợp lệ: là thẻ theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho Thẻ này.

*Valid voting card: is the pre-printed card issued by the Organizing Committee with the Company's seal, and shall not be erased, scratched, torn, or altered, and no additional content may be written on it.*

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ: Nội dung không đúng theo các quy định của Thẻ biểu quyết hợp lệ.

*Invalid voting card: the content does not meet the conditions of a valid voting card.*

**b. Phiếu biểu quyết**

*Ballot*

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này. Trường hợp bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa (thông qua gửi thư, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ công ty) phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

*Valid ballot: is the pre-printed ballot issued by the Organizing Committee with the Company's seal and shall not be erased, scratched, torn, or altered, and no additional content may be written on it. For ballots submitted directly or remotely (via mail, email, or other means specified in the Company's Charter), the ballot must be signed and contain the full name of the attending delegate and be sent to the Vote Counting Committee before the voting period ends. The ballot is valid when the delegate selects one (01) of the three (03) voting options.*

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

*Invalid ballot: the content does not comply with the conditions of a valid ballot.*

c. Phiếu bầu cử

*Election ballot*

- Phiếu bầu cử hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này. Trường hợp bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa (thông qua gửi thư, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ công ty) phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu.

*Valid election ballot: is the pre-printed slip issued by the Organizing Committee with the Company's seal and shall not be erased, scratched, torn, or altered, and no additional content may be written on it. For ballot submitted directly or remotely (via mail, email, or other means specified in the Company's Charter), the ballot must be signed and contain the full name of the attending delegate and be sent to the Vote Counting Committee before the voting period ends.*

- Phiếu bầu cử không hợp lệ:

*Invalid election ballot:*

- + Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;  
*The content does not comply with the conditions of a valid election ballot;*
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;  
*The number of candidates voted exceeds the number of positions to be filled;*
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;  
*The total number of votes cast for the candidates by the shareholder or representative exceeds the total number of votes allowed;*
- + Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

*Other regulations as stipulated by the GMS election Regulations and the Company's Charter.*

**Điều 20: Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

**Article 20: Voting methods at the in-person General Meeting of Shareholders**

**1. Nguyên tắc chung:**

*General principles:*

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng hình thức giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

*The GMS discusses and votes on each issue in the meeting agenda. Voting is conducted in raising the voting card; direct voting by ballot; electronic voting or other electronic forms.*

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

*Delegates vote Agree, Disagree, or Abstain on an issue presented at the GMS by raising their voting card or selecting options on the ballot.*

**2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết được quy định chi tiết tại Quy chế làm việc của từng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

*Specific voting procedures and methods are detailed in the Regulations for Conducting Each GMS.*

**Điều 21: Cách thức bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

**Article 21: Voting Methods for Elections at the In-Person General Meeting of Shareholders**

**1. Nguyên tắc chung**

*General principles*

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

*Voting must comply with the provisions of the law and the Company's Charter.*

- Việc bầu cử được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

*Elections are conducted by direct voting by ballot; electronic voting; or other electronic methods;*

- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

*Members of the Vote Counting Committee are not allowed to be listed as nominees or self-nominees for the Board of Directors and the Board of Supervisors.*

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử được quy định chi tiết tại Quy chế bầu cử của từng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*Detailed provisions on election voting methods are stipulated in the Election Regulations for each GMS.*

## **Điều 22: Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp**

### **Article 22: Ballot counting methods for in-person General Meeting of Shareholders**

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành như sau:

*Ballot counting shall be conducted as follows:*

- Tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết/bầu cử (theo phương thức biểu quyết) đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ Công ty;

*Aggregate voting cards/ballots/election slips (depending on the voting method) for each voting issue, including total valid and invalid ballots, number of votes agree, disagree, and abstain; the corresponding percentage of total voting shares represented by attending shareholders, as prescribed in the Company's Charter.*

- Tổng hợp phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và các nội dung khác theo quy định Điều lệ Công ty.

*Aggregate election ballots according to the cumulative voting method, including total valid and invalid ballots, number of votes cast for each candidate, other content as stipulated in the Company's Charter.*

## **Mục 2.2: Quy định riêng hình thức tổ chức cuộc họp trực tuyến**

### **Subsection 2.2: Provisions for online General Meeting of Shareholders**

## **Điều 23: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

### **Article 23: Method of Registration for attending the General Meeting of Shareholders via online platform**

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

*The method of registration for attending the General Meeting of Shareholders via online platform prior to the opening date of the meeting shall be clearly specified in the Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders, including:*

1. Điều kiện tham gia:

*Eligibility conditions:*

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

*Listed in the register of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders, which is prepared in accordance with the Company's notice on the exercise of shareholders' rights.*

- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

*Authorized representatives who meet the eligibility requirements in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.*

2. Yêu cầu kỹ thuật: Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

*Technical requirements: Participants must have an electronic device with internet connection (e.g.: computer, tablet, mobile phone, or other internet-connected electronic devices, etc.).*

3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 24 Quy chế này và đã thực hiện xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

*Method of confirming attendance at the General Meeting of Shareholders via online platform: Participants shall be recorded by the electronic voting system as attending the General Meeting of Shareholders via online platform when they access the system using the login information provided in accordance with Article 24 of this Regulation and have confirmed their online attendance via the electronic voting system.*

## **Điều 24: Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

### **Article 24: Provision of Login Information and Implementation of electronic voting**

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký.

*The access link to the electronic voting system, username, password, and other identification factors (if any) for attending the General Meeting of Shareholders via online platform shall be provided in the Notice of Invitation to the meeting (or via other forms of login information notification as stipulated by the Board of Directors). Delegates are responsible for keeping their username, password, and any other identification factors confidential to ensure that only the authorized delegate has the right to vote on the electronic voting system and shall bear full responsibility for the information registered.*

2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp, gửi thư, thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc cung cấp thông tin đăng nhập được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ của Công ty.

*If a delegate requests reissuance of login information, the Organizing Committee of the General Meeting may provide such information through the following means: in person, by mail, email, phone, or other forms as regulated by the Board of Directors. The provision of login information shall be based on shareholder information from the list of shareholders prepared by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation in accordance with the Company's notice of rights execution for attending the General Meeting of Shareholders.*

3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

*Delegates shall use the username, password, or other identification factors (if any) to log into the electronic voting system to confirm their online attendance and to vote electronically in accordance with the agenda of the General Meeting of Shareholders via the online platform.*

#### **Điều 25: Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

##### **Article 25: Authorization of a representative to attend the General Meeting of Shareholders via online platform**

Khi thực hiện ủy quyền trực tuyến, cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này, trong đó cần lưu ý những quy định sau:

*When performing online authorization, shareholders shall comply with the provisions of Clause 2, Article 9 of this Regulation, with particular attention to the following:*

- Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền gồm: số điện thoại, số fax, thư điện tử hoặc địa chỉ liên lạc khác theo Điều lệ. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

*Shareholders must fully provide the required information for online authorization, especially the information of the authorized representative, including: phone number, fax number, email address, or other contact information as stipulated in the Charter. This information is the basis for issuing the username, password, and other identification factors (if any) for the authorized representative.*

- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền. Giấy ủy quyền bản chính phải được gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Trường hợp cổ đông chưa tham dự đại hội và đã tiến hành ủy quyền trực tuyến thì việc ủy quyền

có hiệu lực khi Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về cho đến khi bế mạc Đại hội.

*The power of attorney for attending the General Meeting of Shareholders via online platform must contain full signatures, clearly handwritten full names, and, in the case of an organization, the official stamp of both the authorizing party and the authorized representative. The original power of attorney must be submitted before the official opening of the General Meeting. In case the shareholder does not attend the meeting and has performed online authorization, the authorization shall be valid upon the Company's receipt of the original power of attorney until the closing of the General Meeting.*

- Cổ đông đã tham dự đại hội không được thực hiện ủy quyền cho người khác tham dự đại hội.

*Shareholders who have attended the meeting are not allowed to authorize another person to attend the meeting.*

- Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Trường hợp bên nhận ủy quyền đã tham dự Đại hội thì thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

*Revocation of authorization for shareholders who have authorized via online platform: shareholders must submit an official written request to revoke the online authorization to the Company before the official opening of the General Meeting. In the case where the authorized representative has already attended the meeting, the effective time of revocation shall be the time when the Company receives the official written request for revocation. The validity of any prior voting/election contents already performed shall remain unchanged.*

## **Điều 26: Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

### **Article 26: Discussion at the General Meeting of Shareholders via online platform**

#### **1. Nguyên tắc:**

##### *Principles:*

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;

*Discussions shall only take place within the designated timeframe and must be related to the matters presented in the agenda of the General Meeting of Shareholders;*

- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;

*Only delegates are entitled to participate in the discussion;*

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;

*Delegates who wish to raise questions or opinions must register the discussion content in the manner specifically prescribed in the working regulations of the meeting;*

- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

*The Secretariat shall compile and organize the delegates' questions and forward them to the Chairperson.*

## 2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

*Responding to Delegates' opinions:*

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

*Based on the discussion content submitted by delegates, the Chairperson or a person designated by the Chairperson shall respond to the delegates' opinions;*

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

*In case time constraints prevent certain questions from being addressed during the meeting, the Company shall respond to such questions through other appropriate means.*

## **Điều 27: Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

**Article 27: Form of Passing Resolutions at the General Meeting of Shareholders via online platform**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

*The General Meeting of Shareholders shall pass resolutions within its authority by means of electronic voting.*

## **Điều 28: Cách thức bỏ phiếu trực tuyến**

**Article 28: Method of online voting**

### 1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

*Method of voting on resolutions:*

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

*Delegates shall select one of the three voting options: “Agree,” “Disagree,” or “No opinion” for each matter presented for voting at the General Meeting, as configured in the electronic voting system.*

- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

*Thereafter, the delegate shall confirm their vote for the system to record the result.*

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

*Method of voting in elections:*

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn tại Quy chế bầu cử trực tuyến được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

*Cumulative voting method: If not otherwise specified in the Company's Charter, the election of members to the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be conducted using the cumulative voting method. Accordingly, delegates shall vote following the instructions in the Online Election Regulations adopted at the General Meeting of Shareholders. Then, the delegate shall confirm the election for the electronic voting system to record the result.*

- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản 1 Điều này.

*Election by resolution voting method (if applicable): Shall be conducted in accordance with the voting method specified in Clause 1 of this Article.*

3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

*Other regulations on electronic voting:*

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

*In case a delegate does not vote on all matters for resolution or election as per the agenda of the General Meeting, the matters not voted on shall be considered as the delegate having not cast a vote on those specific matters.*

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

*In the event of any additional matters arising outside of the official agenda, the delegate may vote additionally. If the delegate does not vote on these additional matters, it shall be deemed that the delegate has not cast a vote on the newly arising matters.*

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả

biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

*Delegates may change their voting or election results (but cannot cancel them); this includes votes on any additional matters outside the official agenda. The online system will only record and count the final vote or election result at the closing time of each voting session as prescribed in the working regulations of the General Meeting.*

- Trong trường hợp bầu dồn phiếu, phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử hoặc các quy định khác theo hướng dẫn của Quy chế bầu cử trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*In the case of cumulative voting, an invalid ballot is a ballot where the total number of votes allocated to candidates exceeds the total number of votes that the delegate is entitled to at the time of vote counting, or violates other provisions as guided in the Online Election Regulations approved by the General Meeting of Shareholders.*

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Trong thời gian này, Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu hai mươi bốn (24) giờ trong ngày và bảy (07) ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

*The period for electronic voting shall be specifically stipulated in the working regulations of the General Meeting. During this period, delegates may access the electronic voting system and cast their votes twenty-four (24) hours a day, seven (07) days a week, except during system maintenance or for other reasons beyond the Company's control. After the voting period ends, the system will no longer record any electronic voting results from delegates.*

## **Điều 29: Cách thức kiểm phiếu trực tuyến**

### **Article 29: Method of online vote counting**

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết/ bầu cử đều được ghi nhận trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Căn cứ kết quả biểu quyết/bầu cử theo hình thức bỏ phiếu điện tử, Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả biểu quyết/bầu cử theo nguyên tắc sau:

*When delegates cast their votes for resolutions or elections, the number of votes cast is recorded in the electronic voting system. Based on the results of the electronic voting for resolutions/elections, the Vote Counting Committee shall compile the voting results according to the following principles:*

- Tổng hợp phiếu biểu quyết/bầu cử (theo phương thức biểu quyết) đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp theo quy định tại Điều lệ Công ty;

*Compile the voting results (by resolution voting method) for each issue being voted on, including the total number of valid votes, invalid votes, votes in favor, votes against, and abstentions; the corresponding percentage of each on the total number of votes cast by shareholders attending the meeting in accordance with the provisions of the Company's Charter;*

- Tổng hợp phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và các nội dung khác theo quy định Điều lệ Công ty.

*Compile the election results using the cumulative voting method, including the total number of valid votes, invalid votes, votes for each candidate, and other matters in accordance with the provisions of the Company's Charter.*

### **Điều 30: Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

#### ***Article 30: Recording the minutes of the General Meeting of Shareholders via online platform***

- Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

*This shall be conducted in accordance with the provisions of Article 16 of this Regulation.*

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

*The location for the meeting, as recorded in the minutes of the online General Meeting of Shareholders, is the location where the Chairperson of the meeting is present to preside over the meeting. This location must be within the territory of Vietnam.*

- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

*The method of adopting the minutes of the General Meeting of Shareholders shall be specifically prescribed in the Company's working regulations for the session of the General Meeting of Shareholders.*

### **Mục 2.3: Quy định riêng hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến**

#### ***Subsection 2.3: Provisions for hybrid General Meeting of Shareholders (in-person and online)***

### **Điều 31: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến**

#### ***Article 31: Registration method for attending the General Meeting of Shareholders in a combined in-person and online format***

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 và Điều 23 Quy chế này.

*To be carried out in accordance with Clause 1, Article 9 and Article 23 of this Regulation.*

**Điều 32: Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến**

*Article 32: Authorization for representatives to attend the General Meeting of Shareholders in a combined in-person and online format*

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 và Điều 25 Quy chế này.

*To be carried out in accordance with Clause 2, Article 9 and Article 25 of this Regulation.*

**Điều 33: Hình thức thông qua nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến**

*Article 33: Forms of resolution adoption at the General Meeting of Shareholders in a combined in-person and online format*

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 27 Quy chế này.

*To be carried out in accordance with Article 11 and Article 27 of this Regulation.*

**Điều 34: Cách thức bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến**

*Article 34: Voting method at the General Meeting of Shareholders in a combined in-person and online format*

Thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 28 Quy chế này.

*To be carried out in accordance with Article 20, Article 21, and Article 28 of this Regulation.*

**Điều 35: Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến**

*Article 35: Vote counting method at the General Meeting of Shareholders in a combined in-person and online format*

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 và Điều 29 Quy chế này.

*To be carried out in accordance with Article 22 and Article 29 of this Regulation.*

**Điều 36: Lập biên bản họp tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến**

*Article 36: Preparation of meeting minutes at the General Meeting of Shareholders in a combined in-person and online format*

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 và Điều 30 Quy chế này.

*To be carried out in accordance with Article 16 and Article 30 of this Regulation.*

**II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

## **II. PROVISIONS ON THE FORM OF SEEKING WRITTEN OPINIONS TO PASS RESOLUTIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

### **Điều 37: Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

#### ***Article 37: Cases where shareholder opinions are collected in writing***

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

*The General Meeting of Shareholders may pass resolutions within its authority by written opinions from shareholders through the following methods:*

- a. Cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử;  
*Shareholders submit their opinion forms by mail or email;*
- b. Cổ đông cho ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu điện tử;  
*Shareholders vote through an electronic voting system;*
- c. Cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử kết hợp bỏ phiếu điện tử.  
*Shareholders submit their opinion forms by mail or email in combination with electronic voting.*

2. Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:  
*The following matters may be approved through collecting shareholders' written opinions:*

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;  
*Amendment and supplementation of the Company's Charter;*
- b. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;  
*Approval, supplementation, and adjustment of internal corporate governance regulations, the Regulations on the operation of the Board of Directors, and the Regulations on the operation of the Board of Supervisors;*
- c. Định hướng phát triển Công ty;  
*Orientation for the Company's development;*
- d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;  
*Types of shares and total number of shares of each type;*
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;  
*Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*
- f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

*Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest audited financial statements of the Company;*

- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

*Approval of the annual financial statements;*

- h. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

*Reorganization or dissolution of the Company;*

- i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

*Change of business lines, sectors, and fields of operation;*

- j. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

*Change in the organizational and management structure of the Company;*

- k. Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

*Other matters as deemed necessary by the Board of Directors for the benefit of the Company.*

**Điều 38: Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản**

***Article 38: Cases where written consultation is not permitted***

HDQT được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tất cả trường hợp khi xét thấy cần thiết trừ việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.

*The Board of Directors may seek shareholders' opinions in writing in all cases it deems necessary, except for the organization of the Annual General Meeting of Shareholders.*

**Điều 39: Trình tự, thủ tục thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

***Article 39: Procedures for passing Resolutions by written opinion collection***

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến tối thiểu mười (10) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

*The Company must disclose information regarding the preparation of the shareholder list for sending opinion forms at least ten (10) days before the record date.*

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp.

*The Board of Directors must prepare opinion ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolutions and send them to all*

*shareholders entitled to vote at least 10 days before the deadline for returning the opinion ballots. The preparation of the list of shareholders receiving opinion ballots shall comply with the provisions of Clauses 1 and 2, Article 141 of the Law on Enterprises. The requirements and methods for sending opinion ballots and accompanying documents shall be carried out in accordance with Article 143 of the Law on Enterprises.*

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

*The opinion ballot must include the following essential details:*

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

*Name, address of the head office, and business code of the Company;*

b. Mục đích lấy ý kiến;

*Purpose of collecting opinions;*

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông;

*Full name, contact address, nationality, and legal documents of individual shareholders; for institutional shareholders, name, business code, or legal documents, address of the head office, and full name, contact address, nationality, and legal documents of the representative, number of shares of each type and the corresponding voting rights;*

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

*Matters requiring shareholder opinions to pass decisions;*

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

*Voting options: agree, disagree, and abstain for each issue;*

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

*Deadline for returning the completed opinion form to the Company;*

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Full name and signature of the Chairperson of the BOD.*

4. Hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế thực hiện được gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến.

*The method of sending written opinion forms to shareholders shall be specified in the Regulations on Implementation provided along with the opinion forms.*

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

*Shareholders may submit their completed voting ballots to the Company by post or email in accordance with the following provisions:*

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của đại biểu.

*The completed voting ballot must bear a full signature, clearly state the full name, and be stamped (if the shareholder is an organization).*

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

*In case of submission by post, the voting ballot must be enclosed in a sealed envelope and no one is permitted to open it before the vote-counting process. In case of submission by email, the voting ballot must be kept confidential until the time of vote counting.*

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

*Voting ballots submitted to the Company after the deadline specified in the ballot or that have been opened in the case of postal submission, or disclosed in the case of email submission, shall be considered invalid. Ballots not submitted shall be deemed as non-participation in the voting.*

6. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử

*Shareholders casting votes via electronic voting*

- Cung cấp tài khoản truy cập:

*Provision of access accounts:*

- + Thông tin tài khoản truy cập được Công ty thông báo cho đại biểu kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông qua hình thức gửi thư đảm bảo.

*Access account information will be provided to shareholders by the Company together with the shareholder consultation ballot via registered mail.*

- + Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin truy cập, Công ty có thể thông báo qua các hình thức: trực tiếp, gửi thư, thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc cung cấp thông tin truy cập được thực hiện dựa trên thông tin từ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty.

*If a shareholder requests the re-issuance of access information, the Company may notify them through various means, including in-person, by post, email, telephone, or other methods as stipulated by the Board of Directors. The provision of access information will be based on the shareholder list issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation in accordance with the Company's notice of shareholder consultation in writing.*

- Thực hiện bỏ phiếu điện tử:

*Electronic voting procedure:*

Nguyên tắc thực hiện:

*Principles of implementation:*

- + Đại biểu chỉ có thể thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử kể từ khi nhận được Phiếu lấy ý kiến cổ đông cho đến thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến theo thông báo của Công ty.

*Shareholders may only cast their votes on the electronic voting system from the moment they receive the shareholder consultation ballot until the deadline for ballot submission as notified by the Company.*

- + Trong thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty.

*During the voting period as announced by the Company, shareholders may access the electronic voting system and cast votes 24 hours a day, 7 days a week, except during system maintenance or due to other reasons beyond the Company's control.*

- + Trong thời gian bỏ phiếu đã thông báo của Công ty, Đại biểu có thể thay đổi lại quyết định bỏ phiếu của mình trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, Đại biểu không được thay đổi kết quả bỏ phiếu của mình và kết quả cuối cùng này sẽ được Công ty kiểm phiếu và công bố thông tin.

*Within the voting period as notified by the Company, shareholders may revise their voting decisions on the electronic voting system. After the voting period ends, shareholders may no longer change their vote, and the final result will be counted and publicly disclosed by the Company.*

Cách thức thực hiện:

*Voting method:*

- + Đại biểu sử dụng tài khoản truy cập do Công ty cấp để truy cập trực tiếp vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung biểu quyết/bầu cử cần lấy ý kiến cổ đông.

*Shareholders shall use the access account provided by the Company to log into the electronic voting system, review the relevant voting session information posted on the system, and cast their votes on each item requiring shareholder consultation or election.*

7. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử kết hợp gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử: Thực hiện theo quy định tại khoản 5, 6 Điều này.

*Shareholders submitting completed consultation ballots to the Company by mail, fax, or email in combination with electronic voting: To be carried out in accordance with Clause 5, 6 of this*

*Article.*

8. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu:

*Vote counting and preparation of vote counting minutes*

- a. Hội đồng tổ chức quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

*The Company shall organize the vote counting and prepare the vote counting minutes under the supervision of the Board of Supervisors or shareholders who do not hold managerial positions in the Company. The Vote counting Minutes must include the following key contents:*

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

*Name, address of the head office, and business code of the Company;*

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

*Purpose and matters for which shareholder opinions are sought to pass resolutions;*

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

*Number of shareholders and total number of votes participating in the voting, specifying the number of valid and invalid votes and the method of sending the ballots, accompanied by an appendix listing participating shareholders;*

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

*Total number of votes agree, disagree, and abstain on each matter, and total number of votes for each candidate (if applicable);*

- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

*Matters approved and the corresponding voting rate;*

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

*Full name and signature of the Chairperson of the BOD, vote counters, and vote supervisors.*

- b. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

*BOD members, vote counters, and vote supervisors are jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the vote counting minutes and liable for any damage arising from*

*dishonest or inaccurate vote counting.*

9. Nghị quyết và biên bản kiểm phiếu:

*Vote counting minutes and resolution:*

- a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

*The vote counting minutes and resolution must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of vote counting completion. Alternatively, the vote counting minutes and resolution may be published on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time the vote counting is completed.*

- b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*The resolution is considered passed by collecting shareholders' written opinions if it is approved by shareholders representing more than 50% of the total voting shares of all shareholders entitled to vote. The resolution passed by written opinion collection has the same legal validity as a resolution passed at a physical GMS.*

- c. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*The resolution passed by collecting shareholders' written opinions has the same legal validity as a resolution passed at a physical GMS.*

10. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*The answered opinion forms, vote counting minutes, resolutions passed, and all accompanying documents must be retained at the Company's head office.*

11. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

*Request for annulment of resolution passed by written opinion collection: Within ninety (90) days from the date of receiving the resolution or vote counting minutes from the written opinion collection, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request the Court or Arbitration to review and annul the resolution or part of the resolution in the following cases:*

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm

trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty.

*The process of convening the meeting and passing the resolution of the GMS seriously violates the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except as specified in Clause 3, Article 21 of the Company's Charter;*

- b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

*The content of the resolution violates the law or the Company's Charter.*

### **CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHAPTER III: BOARD OF DIRECTORS**

#### **MỤC 1: QUY ĐỊNH CHUNG** **SECTION 1: GENERAL PROVISIONS**

##### **Điều 40: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

##### **Article 40: Roles, rights, and obligations of the Board of Directors**

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

*The BOD must fully comply with its responsibilities and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter. In addition, the BOD has the following responsibilities and obligations:*

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;  
*The BOD is accountable to shareholders for the Company's operations;*
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;  
*Ensure fair treatment of all shareholders and respect the interests of stakeholders with legitimate rights related to the Company;*
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;  
*Ensure that the Company's operations comply with legal regulations, the Charter, and the Company's internal regulations;*
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty;  
*Develop the Regulations on operation of the BOD for submission to the General Meeting of Shareholders for approval and disclose it on the Company's website;*
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban

kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

*Monitor and prevent conflicts of interest involving BOD members, Board of Supervisors members, the General Director, and other managers, including misuse of the Company's assets and abusing related-party transactions;*

6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

*Develop Internal Regulations on corporate governance and submit them to the GMS for approval in accordance with Article 270 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities;*

7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

*Appointment of Person in charge of corporate governance;*

8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty;

*Organize training and capacity-building programs on corporate governance and other necessary skills for BOD members, the General Director, and other managers of the Company;*

9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;

*Report on the activities of the BOD to the GMS in accordance with the applicable laws.*

10. Báo cáo và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

*Report and disclose information on the Company's governance status in compliance with regulations of securities laws on disclosure.*

11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

*Exercise other rights and fulfill other obligations as specified in the Company's Charter and Internal Regulations on corporate governance.*

#### **Điều 41: Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT**

##### ***Article 41: Rights, obligations, and responsibilities of BOD members***

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty. Quy trình cung cấp thông tin theo quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

*Members of the Board of Directors shall have all rights as prescribed by the Law on Securities, relevant laws, the Company's Charter, and Internal Regulations on corporate governance,*

*including the right to access information and documents regarding the company's financial status and business operations, as well as those of its subsidiaries and affiliated entities. The process for providing information shall comply with the Appendix of this Regulation. Recipients of such information are responsible for maintaining confidentiality and using it solely for the purposes of their assigned duties.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

*Members of the Board of Directors shall have obligations as stipulated in the Company's Charter and the following duties:*

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

*Perform their duties honestly, carefully, and in the best interest of shareholders and the Company;*

- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

*Attend all BOD meetings and provide opinions on matters discussed;*

- c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

*Promptly and fully report to the BOD on remuneration received from subsidiaries, affiliates, and other organizations;*

- d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

*Report to the BOD at the nearest meeting on transactions between the Company, its subsidiaries, companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital and BOD members and their related persons; transactions between the Company and companies where the BOD member is a founding member or has been a manager within the last three (03) years before the transaction;*

- e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

*Disclose information on their share transactions in accordance with applicable laws.*

## **MỤC 2: QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT**

### **SECTION 2: REGULATIONS ON NOMINATION, CANDIDACY, ELECTION, DISMISSAL,**

## **AND REMOVAL OF BOD MEMBERS**

### **Điều 42: Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Article 42: Number, term, and structure of the Board of Directors**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bốn (04) người.

*The number of members of the Board of Directors is four (04) members.*

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

*The term for a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for a maximum of two (02) consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors complete their terms simultaneously, they shall continue to serve as Board members until new members are elected and take over their responsibilities.*

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

*The structure of the Company's Board of Directors must ensure that at least one-third of the total Board members are non-executive members and that there is at least one independent member on the Board of Directors. The Company shall minimize the number of Board members concurrently holding executive positions within the Company to maintain the independence of the Board of Directors.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

*A BOD member shall lose membership status if dismissed, removed, or replaced by the GMS in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.*

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

*The appointment of BOD members must be disclosed in accordance with legal provisions on information disclosure in the securities market.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

*BOD members are not required to be shareholders of the Company.*

**Điều 43: Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 43: Standards and conditions for BOD Members**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

*BOD members must meet the following standards and conditions:*

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;  
*Not falling into the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;  
*Possess professional qualifications and experience in business management or in the Company's industry or business sector;*
- c. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

*A BOD member may concurrently serve as a BOD member at a maximum of five (05) other companies.*

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

*Independent BOD members must meet the following additional standards and conditions:*

- a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

*Not currently work for the Company, Company's parent company, or Company's subsidiaries, and not having worked for them for at least three (03) consecutive years before the appointment;*

- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

*Not receive salary or remuneration from the Company, except for allowances granted to BOD members in accordance with regulations.*

- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;

*Not have a spouse, parent, child, sibling, or adopted child who is a major shareholder of the Company or a manager of the Company or its subsidiaries;*

- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

*Not directly or indirectly own at least 01% of the total voting shares of the Company;*

- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty

ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

*Not have been a BOD member or a member of the Board of Supervisors of the Company for at least five (05) consecutive years before the appointment, except in cases where they are re-appointed for two (02) consecutive terms.*

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

*Independent members of the Board of Directors are required to notify the Board of Directors if they no longer meet the standards and conditions specified in Clause 2 of this Article, and will automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date of no longer meet the required standards and conditions. The Board of Directors is compelled to inform the General Meeting of Shareholders at its nearest meeting, or convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect or replace the independent member of the Board of Directors within 6 months from the date of receiving the notification from the relevant independent member of the Board of Directors.*

#### **Điều 44: Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 44: Nomination and candidacy for BOD members**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đề cử không quá hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử không quá ba (03) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Văn bản đề cử ứng cử viên ghi rõ tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại thời điểm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị và các thông tin liên quan đến ứng cử viên (hồ sơ ứng cử viên) theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

*Shareholders or groups of shareholders holding at least 10% of the total outstanding ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares of the Company may nominate no more than two (02) candidates; those holding from 20% to less than 40% may nominate no more than three (03) candidates; and those holding 40% or more may nominate a full number of candidates. The nomination document must clearly state the name of the shareholder or group of shareholders, the number and type of shares held by the*

*shareholder or group of shareholders at the time of nomination, and relevant information about the candidate (candidate profile) as stipulated in Article 25 of the Company's Charter.*

2. Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

*Nomination of candidates for the election held at the General Meeting of Shareholders:*

- Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trước 15 ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử và công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng 5 ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

*If a shareholder or a group of shareholders submits a written nomination for a Board of Directors candidate at least 15 days before the opening of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors is responsible for reviewing and approving the nomination within 5 days from the date of receipt. The Board must disclose relevant information about the candidates at least 10 days before the opening of the General Meeting of Shareholders. If a candidate is rejected, the Board of Directors must notify the nominating shareholder or group of shareholders in writing within 5 days from the date of the decision, clearly stating the reason for the rejection.*

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu 15 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gửi thông báo thời gian xem xét hồ sơ ứng cử viên đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận đề cử, ứng cử. Trong thời gian xem xét nêu trên, Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin ứng cử viên ngay khi Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ ứng cử viên. Trường hợp Hội đồng quản trị không có đủ thời gian xem xét như đã thông báo, Hội đồng quản trị sẽ trình thông tin đề cử, ứng cử này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*If a shareholder or a group of shareholders submits a nomination less than 15 days before the opening of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall notify them of the review timeline within 3 days from the date of receipt of the nomination. During the review period, the Board of Directors will disclose candidate information as soon as the nomination is approved. If the Board does not have sufficient time to complete the review as notified, the nomination will be presented directly at the General Meeting of Shareholders.*

3. Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

*Nomination of candidates for election through collecting shareholders' written opinions:*

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (biểu mẫu và các thông tin liên quan đến việc đề cử, ứng cử) ngay khi Hội đồng quản trị quyết định thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bầu cử.

*The Board of Directors is responsible for announcing the Regulations on the nomination,*

*candidacy, and election of Board of Directors members (including forms and relevant information) as soon as it decides to conduct collecting shareholders' written opinions regarding the election.*

- Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị trước 5 ngày trước ngày Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng 5 ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

*If a shareholder or a group of shareholders submits a written nomination or candidacy proposal for a Board of Directors member at least 5 days before the date the Company is required to send opinion ballots and accompanying documents to all eligible voting shareholders, the Board of Directors shall review and approve the nomination within 5 days from the date of receipt. If the Board of Directors decides to reject a candidate, it must notify the nominating shareholder or group of shareholders in writing within 5 days from the date of the decision, clearly stating the reason for the rejection.*

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu trước 5 ngày trước ngày Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị sẽ không tiếp nhận đề nghị đề cử ứng cử viên và sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có).

*If a shareholder or a group of shareholders fails to submit a nomination at least 5 days before the date the Company is required to send opinion ballots and accompanying documents to all eligible voting shareholders, the Board of Directors will not accept the nomination proposal and will report the matter at the nearest General Meeting of Shareholders (if applicable).*

4. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

*The nomination of candidates for the Board of Directors shall be carried out as follows:*

- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

*Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors must notify the attending shareholders of their grouping before the opening of the General Meeting of Shareholders;*

- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, và các cổ đông khác

dề cử.

*Based on the number of members of the Board of Directors, shareholders or groups of shareholders as stipulated in this clause have the right to nominate one or more candidates for the Board of Directors, as decided by the General Meeting of Shareholders. If the number of candidates nominated by the shareholders or groups of shareholders is lower than the number they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.*

5. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

*If the number of candidates for the Board of Directors, including those nominated and self-nominated, remains insufficient as required under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on corporate governance, and the Board of Directors' Operating Regulations. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors, as required by law.*

#### **Điều 45: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

##### ***Article 45: Voting method for electing Board of Directors members***

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

*The election of Board of Directors members must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes equal to the number of shares they own multiplied by the number of Board members to be elected. Shareholders may allocate all or part of their total votes to one or multiple candidates. Elected Board of Directors members shall be determined based on the number of votes received, ranked from highest to*

*lowest, starting with the candidate who receives the most votes until the required number of members, as stipulated in the Company's Charter, is reached. In the event that two or more candidates receive the same number of votes for the final Board of Directors member position, a re-election shall be conducted among those candidates with equal votes, or the selection shall be made based on criteria specified in the election regulations or the Company's Charter.*

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

*If the number of candidates is less than or equal to the number of Board of Directors members to be elected, the election of Board members may be conducted either by cumulative voting as stipulated in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises, or by voting by expression of opinion (agree, disagree, abstain). The approval rate for the voting by expression of opinion method shall comply with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.*

**Điều 46: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 46: Dismissal, removal, replacement and supplementation of BOD Members**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:*

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;  
*Failing to meet the qualifications and conditions as prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;*
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;  
*Submitting a resignation letter that is approved;*
- c. Trường hợp khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.  
*Other cases as stipulated by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:*

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  
*Failing to participate in the activities of the Board of Directors for six consecutive months, except in cases of force majeure;*
- b. Trường hợp khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*Other cases as stipulated by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.

*When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace, dismiss, or remove a member of the Board of Directors, except for the cases already specified in Clause 1 and Clause 4 of this Article.*

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:*

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

*The number of Board of Directors members is reduced by more than one-third compared to the number stipulated in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third;*

- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

*The number of independent members of the Board of Directors falls below the minimum ratio required under Clause 4, Article 276 of Decree 155/2020/ND-CP;*

- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

*Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect a new member to replace the dismissed or removed Board of Directors member at the nearest meeting.*

#### **Điều 47: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 47: Notification of election, dismissal, and removal of Board of Directors members**

Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

*The announcement of the election, dismissal, and removal results of Board of Directors members shall be carried out in accordance with the regulatory guidelines on information disclosure.*

#### **Điều 48: Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 48: Introduction of Board of Directors Candidates**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Quy chế này, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

*In cases where candidates for the Board of Directors have been identified in accordance with Clause 1, Article 44 of this Regulation, the Company must disclose relevant information about the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the accuracy and truthfulness of their disclosed personal information and pledge to perform their duties with honesty, diligence, and in the best interests of the Company if elected as Board members. The disclosed information related to the Board of Directors candidates includes:*

- a. Trình độ chuyên môn;  
*Professional qualifications;*
- b. Quá trình công tác;  
*Work experience;*
- c. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);  
*Other managerial positions (including Board of Directors positions in other companies);*
- d. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;  
*Interests related to the Company and its related parties;*
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;  
*Other relevant information (if any) as stipulated in the Company's Charter;*

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

*The Company is responsible for disclosing information about the companies where the candidate currently holds a Board of Directors position, other managerial positions, and any interests related to the candidate's company (if applicable).*

2. Hội đồng quản trị đương nhiệm sẽ công bố quy trình giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

*The incumbent Board of Directors shall announce the procedure for nominating candidates for the Board of Directors for approval by the General Meeting of Shareholders before proceeding with the nomination in accordance with legal regulations.*

**Điều 49: Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Article 49: Election, dismissal, and removal of the Chairperson of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

*The Chairperson of the BOD is elected, dismissed, or removed by the BOD from among the BOD members.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*The Chairperson of the BOD is elected at the first meeting of the BOD within seven (07) working days from the end of the BOD election. This meeting shall be convened and presided over by the BOD member with the highest number of votes or the highest voting percentage. If there are multiple members with the highest and equal number of votes, the members shall vote by majority to choose one among them to convene the BOD meeting.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

*The Chairperson of the BOD shall not concurrently hold the position of General Director.*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

*Rights and responsibilities of the Chairperson of the BOD:*

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

*Develop the agenda and operational plan of the Board of Directors;*

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

*Prepare the agenda, content, and materials for meetings; convene, preside over, and chair the meetings of the Board of Directors;*

- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

*Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

*Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

*Preside over the General Meeting of Shareholders;*

- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's*



*Charter.*

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

*In case the Chairperson submits a resignation or is dismissed or removed, the BOD must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation letter or the dismissal/removal decision.*

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

*If the Chairperson is absent or unable to perform their duties, they must authorize another BOD member in writing to exercise the rights and responsibilities of the Chairperson. If there is no authorized person, or if the Chairperson of the BOD dies, goes missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is undergoing administrative measures at a compulsory rehabilitation center or educational facility, flees from residence, loses or has restricted civil capacity, or is prohibited by a court from holding a position, practicing a profession, or performing certain work, the remaining BOD members shall elect one of them as Chairperson by majority vote until the BOD makes a new decision.*

### **MỤC 3: THÙ LAO, LƯƠNG THƯỜNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **SECTION 3: REMUNERATION, SALARY, BONUSES, AND OTHER BENEFITS OF BOD MEMBERS**

##### **Điều 50: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 50: Remuneration, bonuses, and other benefits of BOD Members**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

*The Company has the right to pay remuneration and bonuses to BOD members based on the results and effectiveness of the Company's business operations.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc

được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

*Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses. The remuneration is calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of a Board member and the daily remuneration rate. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are determined by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

*The remuneration of each member of the Board of Directors is accounted for as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

*Members of the Board of Directors who hold executive positions, serve on subcommittees of the Board of Directors, or perform tasks beyond the usual responsibilities of a Board member may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment per assignment, salary, commission, profit percentage, or other forms as decided by the Board of Directors.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

*Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties as Board members, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or its subcommittees.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

*Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval from the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover liabilities of Board members related to violations of the law and the Company's Charter.*

#### **MỤC 4: QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **SECTION 4: REGULATIONS ON PROCEDURES FOR CONVENING AND HOLDING BOARD OF DIRECTORS MEETINGS**

##### **Điều 51: Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

##### **Article 51: Meetings of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.  
*The Board of Directors must convene at least once per quarter and may convene extraordinary meetings when necessary.*
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:  
*The Chairperson of the BOD shall convene a BOD meeting in the following cases:*
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;  
*Upon the request of the Board of Supervisors or an independent BOD member;*
  - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;  
*Upon the request of the General Director or at least five (05) other managers;*
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;  
*Upon the request of at least two (02) BOD members;*
  - d. Trường hợp khác khi xét thấy cần thiết do Điều lệ công ty quy định.  
*Other cases as deemed necessary in accordance with the Company's Charter.*
3. Đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.  
*The request specified in Clause 2 of this Article must be made in writing and must clearly state the purpose, issues to be discussed, and decisions within the BOD's authority.*
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này và chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.

*The Chairperson of the Board of Directors must send a meeting invitation to Board members within 07 working days from the date the Company receives the request as stipulated in Clause 3 of this Article and no later than 01 working day before the meeting. The Board of Directors meeting must be held no later than 10 working days from the date the Company receives the request. If the Board meeting is not convened as requested, the Chairperson of the Board of Directors shall be responsible for any damages caused to the Company; the requesting party has the right to convene the Board meeting in place of the Chairperson, following the same procedure as the Chairperson would when convening a meeting upon request.*

**Điều 52: Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát**

**Article 52: Notification of Board of Directors meetings and right of the Board of Supervisors to attend**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này và chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.

*The Chairperson of the Board of Directors must send a meeting invitation to the members of the Board of Directors within 07 working days from the date the Company receives the request as stipulated in Clause 3 of this Article and no later than 01 working day before the meeting. The Board of Directors meeting must be held no later than 10 working days from the date the Company receives the request. If the Board of Directors meeting is not convened as requested, the Chairperson of the Board of Directors shall be responsible for any damages caused to the Company; the requesting party has the right to convene the Board of Directors meeting in place of the Chairperson, following the same procedure as the Chairperson would when convening a meeting upon request.*

2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, email, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

*Resolutions of the Board of Directors that are approved by 100% of the votes with voting rights are valid and effective even if the procedures for convening and approving such resolutions do not comply with the Law on Enterprises and this Charter.*

3. Các Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua bằng 100% số phiếu có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập và thông qua Nghị quyết đó không đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

*Resolutions of the Board of Directors that are approved by 100% of the votes with voting rights are valid and effective even if the procedures for convening and approving such resolutions do not comply with the Law on Enterprises and this Charter.*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

*The Chairperson of the Board of Directors or the convener shall send the meeting invitation and accompanying documents to the members of the Board of Supervisors in the same manner as to the members of the Board of Directors.*

5. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

*Members of the Board of Supervisors have the right to attend Board of Directors meetings; they have the right to discuss but not to vote.*

#### **Điều 53: Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

##### ***Article 53: Conditions for holding Board of Directors Meetings***

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.

*Meetings of the Board of Directors are conducted when at least three-fourths (3/4) of the total number of Board of Directors members attend.*

2. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần thứ hai đến thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

*In case the meeting convened under this Article does not meet the required number of attendees, the Chairperson of the Board of Directors must send a second meeting invitation to the Board members within 07 days from the scheduled date of the first meeting and no later than 01 working day before the meeting date. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the Board members attend.*

#### **Điều 54: Cách thức biểu quyết**

##### ***Article 54: Voting methods***

1. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

*The Board of Directors adopts resolutions and decisions by voting at meetings, collecting*

written opinions, or other forms stipulated by the Company's Charter. Each Board member has one vote. A Board member is considered to be present and voting at the meeting in the following cases:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;  
*Attend and vote directly at the meeting;*
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;  
*Authorize another person to attend the meeting and vote according to the provisions of Clause 11 of this Article;*
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;  
*Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic forms;*
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;  
*Send the ballot to the meeting via mail or email;*
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).  
*Send the ballot by other means as prescribed by law (if applicable).*
2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- In case of sending the ballot to the meeting by mail, the ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The ballot may only be opened in the presence of all attendees.*
3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác mà trong đó tất cả hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- Meetings of the Board of Directors may be held online or other means in which all or some of the members of the Board of Directors are at different locations, provided that each member attending the meeting is able to:*
- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;  
*Listening to other Board of Directors members speak during the meeting;*
  - b. Nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.  
*If desired, the member may speak to all other attendees simultaneously.*
- Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua trong cuộc họp được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.
- The Board of Directors' resolutions passed at a meeting held in the form of an online*

*meeting or another form if approved by the majority of the Board of Directors attending the meetings and is as effective as for the in-person meetings.*

4. Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản:

*Collecting written opinions from the Board of Directors members:*

Khi cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo các thủ tục sau:

*When necessary, the Chairperson of the Board of Directors may collect written opinions from the Board of Directors members to approve matters within their authority according to the following procedures:*

- a. Gửi Phiếu lấy ý kiến kèm theo các tài liệu liên quan, dự thảo Nghị quyết cho các thành viên HĐQT; và

*Send the opinion collection form along with relevant documents and the draft Resolution to the Board of Directors members; and*

- b. Các thành viên HĐQT biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT và gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời theo thời hạn ghi trong Phiếu lấy ý kiến;

*The Board of Directors members shall vote as requested by the Chairperson of the Board of Directors and return the completed opinion collection form within the deadline stated in the form;*

- c. Chủ tịch HĐQT cử ra Ban kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên HĐQT và lập ra biên bản kiểm phiếu;

*The Chairperson of the Board of Directors shall appoint a Vote Counting Committee to review the voting results of the Board of Directors members and prepare the vote counting minutes;*

- d. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành Nghị quyết của HĐQT về các vấn đề đã được các thành viên HĐQT thông qua.

*Based on the vote counting results, the Chairperson of the Board of Directors shall, on behalf of the Board of Directors, sign and issue the Board of Directors' Resolution on the matters approved by the Board of Directors members.*

Nghị quyết HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

*A Resolution of the Board of Directors adopted by way of written opinion collection shall have the same validity and effect as a resolution approved by the members at a duly convened and organized meeting.*

**Điều 55: Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

**Article 55: Methods of passing resolutions of the Board of Directors**

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự

hợp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Resolutions or decisions of the Board of Directors shall be approved if it receives the majority of votes from the attending members. In the event of a tie, the final decision shall be determined by the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.

*Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that provide benefits to themselves or their related persons as prescribed by the Law on Enterprises and Article 43 of the Company's Charter.*

#### **Điều 56: Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị**

##### ***Article 56: Authorization for attendance at Board of Directors Meetings***

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.

*Board of Directors members must attend all Board of Directors meetings. Board of Directors members may authorize another Board of Directors members or another person (who is not a Board of Directors member, if approved by the majority of the Board of Directors) to attend the meeting and vote on their behalf.*

#### **Điều 57: Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

##### ***Article 57: Minutes of Board of Directors Meetings***

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

*Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, transcribed, and stored in other electronic formats. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, including the following key contents:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
*Name, head office address, business code;*
- b. Thời gian, địa điểm họp;  
*Time and place of meeting;*
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

*Purpose, agenda and content of meeting;*

- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

*Full name of each member attending the meeting or authorized person attending the meeting and method of attending the meeting; full name of members not attending the meeting and reason;*

- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

*Issues discussed and voted on at the meeting;*

- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;  
*Summary of opinions expressed by each member attending the meeting in the order of the meeting;*

- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

*Voting results, clearly stating members who agree, disagree and abstain;*

- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

*Issues passed and corresponding percentage of votes passed;*

- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 58 quy chế này.

*Full name and signature of the chair and the person taking the minutes, except for the case specified in Article 58 of these regulations.*

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

*The minutes of the Board of Directors meetings and the documents used in the meetings must be kept at the company's headquarters.*

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

*The minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language have the same legal validity. In case of any discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the content in the Vietnamese version shall prevail.*

4. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

*The chairperson, the person taking the minutes, and the signatories of the minutes shall be responsible for the accuracy and truthfulness of the contents of the Board of Directors meeting minutes.*

5. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

*The minutes of the Board of Directors meetings and the documents used in the meetings must be kept at the company's headquarters.*

**Điều 58: Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị**

***Article 58: Case where the chairperson and/or secretary refuse to sign the Board of Directors Meeting Minutes***

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 57 thì biên bản này có hiệu lực.

*If the chairperson or the minute taker refuses to sign the meeting minutes, but all other attending members of the Board of Directors sign it and the minutes contain all required contents as stipulated in points a, b, c, d, đ, e, g, and h of Clause 1, Article 57, the minutes shall remain valid.*

**Điều 59: Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

***Article 59: Notification of resolutions and decisions of the Board of Directors***

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin nghị quyết/quyết định HĐQT thông qua các nội dung thuộc trường hợp phải công bố thông tin theo quy định pháp luật.

*The company is responsible for disclosing the Board of Directors' resolutions/decisions regarding matters subject to information disclosure as prescribed by law.*

**MỤC 5: CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

***SECTION 5: SUBCOMMITTEES UNDER THE BOARD OF DIRECTORS***

**Điều 60: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

***Article 60: Subcommittees under the Board of Directors***

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.

*When deemed necessary, the Board of Directors may establish subcommittees responsible for development policies, human resources, remuneration, internal audit, and risk management.*

**Điều 61: Cơ cấu của các tiểu ban**

***Article 61: Structure of the Subcommittees***

Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.

*The number of members in a subcommittee is determined by the Board of Directors, with a*

*minimum of three members, including members of the Board of Directors and external members.*

**Điều 62: Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban**

**Article 62: Qualifications of Subcommittee members and Head of Subcommittee**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

*Non-executive members of the Board of Directors must constitute the majority of the subcommittee, and one of these non-executive members shall be appointed as the Subcommittee Chair by the Board of Directors in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*

2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban và hoạt động của các tiểu ban khác khoản 1 điều này theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy định nội bộ của Công ty.

*The number, qualifications of subcommittee members, the Subcommittee Chair, and the activities of subcommittees other than those specified in Clause 1 of this Article shall comply with applicable laws and the Company's internal regulations.*

**Điều 63: Việc thành lập tiểu ban**

**Article 63: Establishment of Subcommittees**

1. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

*The establishment of subcommittees must be approved by the General Meeting of Shareholders.*

2. Hội đồng quản trị sẽ ban hành các quy chế quy định về quyền hạn, nhiệm vụ của các tiểu ban.

*The Board of Directors shall issue regulations defining the powers and responsibilities of the subcommittees.*

**Điều 64: Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên**

**Article 64: Responsibilities of subcommittees and each member**

1. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

*The activities of the subcommittees must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolutions of the subcommittees shall only be effective when the majority of the members attending and voting at the meeting of the subcommittee are members of the Board of Directors.*

2. Việc thực thi quyết định của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

*The implementation of the decisions of the subcommittees under the Board of Directors must comply with current legal regulations, the Charter and internal regulations of the Company.*

3. Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên khác được quy định trong Quy chế hoạt động do Hội đồng quản trị ban hành.

*The responsibilities of the subcommittees and each other member are stipulated in the Operating Regulations issued by the Board of Directors.*

## **MỤC 6: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, BÀI NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **SECTION 6: SELECTION, APPOINTMENT, DISMISSAL, AND REMOVAL OF THE PERSON IN RESPONSIBILITY FOR CORPORATE ADMINISTRATION**

#### **Điều 65: Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

##### **Article 65: Standards of the Person in charge of corporate governance**

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

*The Person in charge of corporate governance shall not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.*



#### **Điều 66: Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

##### **Article 66: Appointment of the Person in charge of corporate governance**

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

*The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 Person in charge of corporate governance to support corporate governance at the enterprise. The Person in charge of corporate governance may concurrently hold the position of Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.*

#### **Điều 67: Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

##### **Article 67: Cases of dismissal and removal of the Person in charge of corporate governance**

1. HĐQT có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

*The Board of Directors may dismiss or remove the Person in charge of corporate governance*

*when necessary, but not in violation of current labor laws.*

2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.  
*The Person in charge of corporate governance may be dismissed by resolution of the General Meeting of Shareholders.*

**Điều 68: Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

***Article 68: Notice of appointment, dismissal, and removal of the Person in charge of corporate governance***

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

*After the decision to appoint, dismiss or remove the Company's Person in charge of corporate governance is made, the Company is responsible for disclosing information in accordance with the procedures and regulations of current Law.*

**Điều 69: Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

***Article 69: Rights and obligations of the Person in charge of corporate governance***

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

*The Person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:*

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

*Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;*

2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

*Prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;*

3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

*Advise on meeting procedures;*

4. Tham dự các cuộc họp;

*Attend meetings;*

5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

*Advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with legal provisions;*

6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

*Provide financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings and other*

- information to members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty  
*Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*
8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;  
*Be the contact point with interested parties;*
9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;  
*Keep information confidential in accordance with legal provisions and the Company's Charter;*
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.  
*Other rights and obligations as prescribed by law.*

## **CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT**

### **CHAPTER IV. BOARD OF SUPERVISORS**

#### **MỤC 1: QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **SECTION 1: GENERAL PROVISIONS**

**Điều 70: Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

**Article 70: Roles, rights, obligations of the Board of Supervisors, responsibilities of members of the Board of Supervisors**

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.  
*Members of the Board of Supervisors have the rights prescribed by the Law on Enterprises, relevant laws, the Company's Charter, and the Regulations on the operation of the Board of Supervisors, including the right to access information and documents related to the company's operations. Members of the Board of Directors, the General Director and other executives of the enterprise are responsible for providing timely and complete information upon request of members of the Board of Supervisors.*
2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

*Members of the Board of Supervisors are responsible for complying with the provisions of the law, the Company's Charter, the Regulations on the operation of the Board of Supervisors and professional ethics in performing assigned rights and obligations.*

3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

*The Board of Supervisors has the rights and obligations as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises, the Company's Charter and the following rights and obligations:*

- a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

*Propose and recommend the General Meeting of Shareholders to approve the list of approved auditing organizations to audit the Company's financial statements; decide on the approved auditing organization to inspect the Company's operations, and dismiss the approved auditor when deemed necessary;*

- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

*Be responsible to shareholders for their monitoring activities;*

- c. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác;

*Monitor the Company's financial situation and compliance with the law in the operations of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers;*

- d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;

*Ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders;*

- e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

*In case of detecting any violation of the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the General Director and other executives of the enterprise, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to stop the violation and take measures to remedy the consequences;*

- f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Develop the Regulations on operation of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval;*

- g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

*Report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree*

155/2020/ND-CP.

4. Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông quy định tại khoản 1, Điều 45 Điều lệ Công ty và thực hiện việc các đề nghị cung cấp thông tin theo yêu cầu này đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc các người quản lý khác. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

*The Board of Supervisors is responsible for receiving requests to look up books and records of common shareholders as prescribed in Clause 1, Article 45 of the Company's Charter and implementing requests to provide information as requested to the Board of Directors, General Director or other managers. The process for requesting information is specified in the Appendix to this Regulation. The person provided with information is responsible for keeping the information provided confidential and using it for the right purpose for the assigned work.*

## **MỤC 2: QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM KỲ, SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **SECTION 2: REGULATIONS ON TERM, NUMBER, COMPOSITION AND STRUCTURE OF Board of Supervisors MEMBERS**

#### **Điều 71: Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

##### **Article 71: Number, term, composition and structure of members of the Board of Supervisors**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người.

*The number of members of the Company's Board of Supervisors is 03.*

2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

*The term of office of a Supervisor shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.*

3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

*Members of the Board of Supervisors shall not necessarily be shareholders of the Company.*

5. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

*The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors from among*

*the Supervisors; the election, dismissal and removal shall be based on the majority principle. The rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors shall be stipulated in the Company's Charter. The Board of Supervisors must have more than half of the Supervisors permanently residing in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors shall have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the business activities of the enterprise, unless the Company's Charter stipulates other higher standards.*

6. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

*In case the Supervisors' term ends simultaneously and the new-term Supervisors have not been elected, the outgoing Supervisors shall continue to exercise their rights and obligations until the new-term Supervisors are elected and assume their duties.*

**Điều 72: Các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát**

***Article 72: Standards and conditions of members of the Board of Supervisors***

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây

*Supervisors must have the following standards and conditions:*

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;  
*Not subject to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;  
*Have been trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or majors suitable to the business activities of the enterprise;*
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;  
*Not a relative of a member of the Board of Directors, Director or General Director and other managers;*
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;  
*Not a company manager; not necessarily being a shareholder or employee of the company, unless otherwise provided by the Company's Charter;*
- e. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

*Not a relative of a corporate manager of the Company and the parent company; the representative of the enterprise's capital, the representative of the state capital at the parent company and at the Company.*

- f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

*Not work in the accounting and finance department of the Company;*

- g. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;

*Not a member or employee of an independent auditing company that audits the company's financial statements in the previous 3 consecutive years;*

- h. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

*Other standards and conditions as prescribed by other relevant laws and the Company's Charter.*

2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

*The Head of the Board of Supervisors must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the business activities of the enterprise.*

### **Điều 73: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

#### **Article 73: Candidacy and nomination of members of the Board of Supervisors**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty và Điều 44 Quy chế này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 73 Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

*The nomination and candidacy of members of the Board of Supervisors shall be carried out similarly to the provisions in Clause 1, Article 25 of the Company's Charter and Article 44 of this Regulation. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 30% of the total number of voting shares shall be entitled to nominate a maximum of one (01) candidate; from 30% to less than 50% shall be entitled to nominate a maximum of two (02) candidates; from 50% or more shall be entitled to nominate a maximum of three (03) candidates. The nomination and candidacy of members of the Board of Supervisors shall be specified in detail in Clause 1, Article 73 of the Internal Regulations on corporate governance.*

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm

có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

*In case the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and candidacy as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the provisions of the Company's Charter, Internal Regulations on corporate governance and the Regulations on the operation of the Board of Supervisors. The nomination of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors in accordance with the provisions of law.*

#### **Điều 74: Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát**

##### ***Article 74: Method of electing members of the Board of Supervisors***

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

*Voting to elect members of the Board of Supervisors must be carried out by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of elected members of the Board of Supervisors and shareholders have the right to allocate all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the Board of Supervisors are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the Company's Charter is reached. In case there are 02 or more candidates receive the same number of votes for the final Board of Supervisors member position, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selection will be made according to the criteria specified in the election regulations and the Regulations on operation of the Board of Supervisors.*

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết

được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

*If the number of candidates is less than or equal to the number of Board of Supervisors members to be elected, the election of Board of Supervisors members may be conducted either by cumulative voting as stipulated in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises, or by voting by expression of opinion (agree, disagree, abstain). The approval rate for the voting by expression of opinion method shall comply with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.*

**Điều 75: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

**Article 75: Cases of dismissal and removal of members of the Board of Supervisors**

**1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:**

*The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Supervisors in the following cases:*

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

*No longer meet the standards and conditions to be a member of the Board of Supervisors as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises;*

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

*Have a resignation letter and it is accepted;*

- c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

*Other cases as prescribed by the Company's Charter.*

**2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:**

*The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Supervisors in the following cases:*

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

*Failure to complete assigned tasks or work;*

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

*Failure to exercise one's rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;*

- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

*Repeated and serious violations of the obligations of a member of the Board of Supervisors as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;*

- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

*Other cases according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.*

**Điều 76: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

**Article 76: Notice of election, dismissal and removal of members of the Board of Supervisors**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

*After the decision to elect, dismiss or remove the Supervisors is made, the Company is responsible for disclosing information in accordance with the procedures and regulations of current law.*

**Điều 77: Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát**

**Article 77: Salary and other benefits of members of the Board of Supervisors**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

*Members of the Board of Supervisors shall be paid salaries, remuneration, bonuses and other benefits according to the decision of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total salaries, remuneration, bonuses, other benefits and the annual operating budget of the Board of Supervisors;*

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

*Members of the Board of Supervisors shall be paid for their meals, accommodation, travel, and independent consulting services at reasonable rates. The total remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.*

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

*Salaries and operating expenses of the Board of Supervisors are included in the company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, other relevant legal provisions and must be recorded as a separate item in the company's annual financial statements.*

**Điều 78: Cuộc họp của Ban kiểm soát**

**Article 78: Meeting of the Board of Supervisors**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất

là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

*The Board of Supervisors must meet at least twice a year, with at least 2/3 of the members attending the meeting. Minutes of the Board of Supervisors meetings must be detailed and clear. The person taking the minutes and the members of the Board of Supervisors attending the meeting must sign the minutes. Minutes of the Board of Supervisors meetings must be kept to determine the responsibilities of each member of the Board of Supervisors.*

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

*The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director and representatives of approved auditing organizations to attend and answer questions that need to be clarified.*

3. Cuộc họp của Ban kiểm soát có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác mà trong đó tất cả hoặc một số thành viên Ban kiểm soát đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

*Meetings of the Board of Supervisors may be held in the form of online conferences or other forms in which all or some members of the Board of Supervisors are in different locations, provided that each member attending the meeting can:*

- a. Nghe từng thành viên Ban kiểm soát khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

*Listen to each other member of the Board of Supervisors speaking at the meeting;*

- b. Nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

*If desired, the member may speak to all other attendees simultaneously.*

Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua trong cuộc họp được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.

*The decisions of the Board of Supervisors shall be passed at a meeting held in the form of an online conference or in another form if approved by a majority of the Board of Supervisors members attending the meetings and shall be as effective as if it were a in-person meetings.*

## **CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC** **CHAPTER V: GENERAL DIRECTOR**

### **Điều 79: Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

#### **Article 79: Roles, responsibilities, rights and obligations of the General Director**

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

*The General Director is the person who runs the daily business operations of the Company; is supervised by the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and before the law for the implementation of assigned rights and obligations.*

2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

*The General Director has the following rights and obligations:*

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

*Decide on issues related to the Company's daily business operations that are not under the authority of the Board of Directors;*

- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

*Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty

*Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;*

- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

*Propose the Company's organizational structure and internal management regulations;*

- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

*Appoint, dismiss, and remove management positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;*

- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

*Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;*

- g. Tuyển dụng lao động;

*Recruit employees;*

- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Propose plans to pay dividends or handle business losses;

*Other rights and obligations as prescribed by law, the Company's Charter, and resolutions and decisions of the Board of Directors.*

#### **Điều 80: Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc**

#### **Article 80: Term, qualifications, and conditions of General Director**

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

*The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the following standards and conditions:*

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;  
*Not subject to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
2. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;  
*Not a relative of the enterprise manager, Supervisors of the Company and parent company; the representative of state capital, the representative of enterprise capital at the company and parent company;*
3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.  
*Have professional qualifications and experience in business administration of the company.*

#### **Điều 81: Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc**

##### ***Article 81: Candidacy and nomination of General Director***

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền ứng cử, đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 80 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.

*Members of the Executive Board and members of Board of Directors have the right to run for and nominate candidates for the position of General Director in accordance with the standards and conditions specified in Article 80 of this Regulation and submit them to the Board of Directors for consideration when the Company needs to search for a General Director.*

#### **Điều 82: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc**

##### ***Article 82: Appointment, dismissal, signing of contracts, termination of labor contracts with the General Director***

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.  
*The Board of Directors appoints a member of the Board of Directors or hires another person to be the General Director.*
2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.  
*The Board of Directors may dismiss the General Director when the majority of the members*

*of the Board of Directors with voting rights present at the meeting agree and appoint a new General Director to replace him.*

3. Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ công ty.

*The Board of Directors has the authority to sign/terminate contracts and decide on the terms of the labor contract as stipulated in Point i, Clause 2, Article 27 and Article 35 of the Company's Charter.*

4. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

*The appointment may expire based on the provisions of the labor contract.*

5. Tổng giám đốc có thể bị miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

*The General Director may be dismissed and have his labor contract terminated according to the provisions of the Company's Charter and the signed labor contract.*

**Điều 83: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc**

***Article 83: Notice of appointment, dismissal, removal, signing of labor contract, termination of labor contract for General Director***

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

*After the decision to elect, dismiss or remove the General Director is made, the Company is responsible for disclosing information within the Company and to relevant agencies, on mass media, and on the Company's website in accordance with the procedures and regulations of current laws.*

**Điều 84: Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc**

***Article 84: Salary and other benefits of the General Director***

1. Công ty trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

*The Company pays salary and bonus to the General Director based on business results and efficiency. The General Director's salary and bonus are decided by the Board of Directors.*

2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

*The salary of the executive is included in the company's business expenses according to the*

*provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

## **CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

### **CHAPTER VI: COORDINATION OF ACTIVITIES BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR AND THE BOARD OF SUPERVISORS**

#### **Điều 85: Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc**

##### ***Article 85: Coordination of activities between the Board of Directors and the General Director***

1. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

*If necessary, the Board of Directors has the right to request the General Director and other executives in the company to provide information on the company's operations. The Board of Directors must not use information that has not been permitted to be published by the company or disclose it to others to carry out related transactions.*

2. Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

*The General Director is the person who represents the company in operating its operations, ensuring the company operates continuously and effectively.*

3. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. *The General Director is responsible to the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors for the performance of his/her duties and powers and must report to these agencies when requested.*

4. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định.

*When there are proposals for measures to improve the Company's operations and management, the General Director shall send them to the Board of Directors as soon as possible but not less than 7 days before the date on which the content needs to be decided.*

5. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 84 Quy chế này phải được gửi cho HĐQT trước ít nhất là 07 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi của HĐQT.

*Other matters requiring consultation as stipulated in Clause 2, Article 84 of this Regulation must be submitted to the Board of Directors at least 7 working days before the intended date for receiving the Board's feedback.*

**Điều 86. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

**Article 86. Coordination of activities between the Board of Directors and the Board of Supervisors**

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

*The relationship between the Board of Directors and the Board of Supervisors is a cooperative relationship. The working relationship between the Board of Directors and the Board of Supervisors is based on the principles of equality and independence, while maintaining close cooperation and mutual support in the process of performing their duties.*

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

*Upon receiving the inspection reports or summary reports of the Board of Supervisors, the Board of Directors is responsible for reviewing and directing relevant departments to develop plans and promptly implement corrections.*

3. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

*Regularly inform the Board of Directors about the operational results, seek the Board's opinions before presenting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders;*

4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

*In case the Board of Supervisors detects any violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and take corrective actions;*

5. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

*For recommendations related to the Company's operations and financial situation, the Board of Supervisors must submit a written document along with relevant materials at least 15 days*

*before the intended date for receiving feedback;*

6. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc;

*Recommendations submitted to the Board of Directors must be sent at least 7 working days in advance, and the Board of Directors will respond within 7 working days;*

7. HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

*The Board of Directors shall facilitate the Board of Supervisors in exercising its rights and fulfilling its obligations.*

#### **Điều 87. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc:**

##### ***Article 87. Coordination of activities between the BOS and the General Director***

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát. Cụ thể như sau:

*The Board of Supervisors has the function of inspection and supervision. Specifically, as follows:*

1. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động doanh của Công ty (không bao gồm các thông tin thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty) tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ, nhằm mục đích thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

*Supervisors have the right to request the CEO to facilitate access to documents and materials related to the Company's business activities (excluding information that falls under the Company's business secrets) at the Company's headquarters or the document storage location, for the purpose of carrying out their duties as assigned by the Board of Supervisors, if approved by the Board. The process for requesting information is specified in the Appendix of this Regulation. The person providing the information is responsible for keeping the information confidential and using it solely for the purpose of the assigned task.*

2. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

*Regarding information and documents related to the management, operation of the business, business reports, financial reports, and written requests for information from the Board of Supervisors, these must be sent to the Company at least 48 working hours in advance of the intended time for receiving feedback. The Board of Supervisors is not allowed to use any information that has not been authorized for disclosure by the Company or disclose such*

*information to others for conducting related transactions;*

3. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất 07 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

*Recommendations on measures to amend, supplement, or improve the organizational structure, management, supervision, and operation of the Company's business by the Board of Supervisors must be submitted to the CEO at least 7 working days before the intended date for receiving feedback.*

4. Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

*The General Director shall facilitate the Board of Supervisors in exercising its rights and fulfilling its obligations.*

## **CHƯƠNG VII: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **CHAPTER VII: REGULATIONS ON ANNUAL ASSESSMENT OF REWARDS AND DISCIPLINARY ACTIVITIES**

#### **Điều 88: Khen thưởng**

##### **Article 88: Rewards**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên Điều lệ, Quy định nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành.

*The Board of Directors is responsible for establishing a reward system. Rewards are implemented based on the Company's Charter, Internal Regulations and current laws.*

2. Hình thức khen thưởng: Bằng tiền và bằng hình thức phi vật chất khác.

*Form of reward: In cash and other non-material forms.*

3. Đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị quyết định trong phạm vi thù lao được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

*For members of the Board of Directors: The Board of Directors decides within the scope of remuneration approved by the General Meeting of Shareholders.*

4. Đối với đối tượng là điều hành, nguồn kinh phí thưởng (nếu có) được thực hiện theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành. Mức khen thưởng: căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm.

*For executives, the source of the bonus fund (if any) shall be implemented in accordance with the Company's regulations and currently applicable laws. The reward level: based on the actual situation of each year.*

**Điều 89: Kỷ luật**

**Article 89: Discipline**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

*The Chairwoman of the Board of Directors is responsible for establishing a disciplinary system based on the nature and severity of the violation. Discipline must include the highest form of dismissal or removal from office.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và Người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu sự trung thực, cẩn trọng và tròn bổn phận sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

*Members of the Board of Directors, General Directors, and other corporate executive who fail to fulfill their duties in accordance with the requirements of honesty, prudence, and duty shall be personally responsible for damages caused by their actions.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc chuyển thông tin đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

*Members of the Board of Directors, General Directors and other corporate executive who violate the law or the Company's regulations while performing their duties shall, depending on the severity of the violation, be subject to disciplinary action or have information reported to a competent state agency in accordance with the law. In case of causing damage to the interests of the Company, shareholders or others shall be required to compensate in accordance with the law.*

**CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

**CHAPTER VIII: PREVENTION OF CONFLICTS OF INTEREST**

**Điều 90: Trách nhiệm cẩn trọng**

**Article 90: Responsibility for care**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban, ủy ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

*Members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees and committees of the Board of Directors, honestly and carefully for the benefit of the Company.*

**Điều 91: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

**Article 91: Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

*Members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, and other executives must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and other legal regulations.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích Cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

*Members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, and other executives are not allowed to exploit business opportunities that could benefit the Company for personal gain; nor may they use information obtained through their position for personal benefit or to serve the interests of another organization or individual.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

*Members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, and other executives are obligated to inform the Board of Directors of any benefits that could create a conflict of interest with the Company's interests, which they may receive through economic entities, transactions, or other individuals.*

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

*Unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders, the Company shall not grant loans or guarantees to members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to these members, or legal entities in which these individuals have financial interests, except in cases where the public company and the related organization belong to the same corporate group or operate as part of a corporate structure, including parent-subsidary companies, economic groups, and other cases regulated by specialized laws.*

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:

*Contracts or transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, other executives, and related individuals or organizations, or companies, partners, associations, or organizations in which these members or their related persons hold membership or financial interests, shall not be invalidated under the following circumstances:*

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

*For contracts valued at less than thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the latest financial report, key details of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, and other executives, have been reported to the Board of Directors. Additionally, the Board of Directors has approved the contract or transaction in good faith by a majority vote of non-conflicted Board of Directors members;*

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

*For contracts valued at thirty-five percent (35%) or more of the total assets recorded in the latest financial report, key details of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, and other executives, have been disclosed to non-conflicted shareholders with voting rights, and these shareholders have approved the contract or transaction;*

- c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông

không có lợi ích liên quan;

*Contracts, loan transactions, or asset sales exceeding 10% of the total asset value recorded in the latest financial report between the Company and a shareholder holding 51% or more of the total voting shares, or their related persons, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through the votes of non-conflicted shareholders;*

- d. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

*Such contract or transaction is considered by an independent consulting organization to be fair and reasonable in all aspects related to the Company's shareholders at the time the transaction or contract is approved by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders. Members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, other executives and organizations and individuals related to the above members are not allowed to use information that has not been permitted to be published by the Company or disclose it to others to carry out related transactions.*

## **Điều 92: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

### ***Article 92: Liability for damages and compensation***

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

*Members of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, and other executives who violate their duties, fail to act with honesty, diligence, and professional competence, or fail to fulfill their obligations with due care shall be held liable for the damages caused by their violations.*

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố, (bao gồm các vụ kiện dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và

không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. *The Company shall indemnify individuals who have been, are, or may become involved in lawsuits, claims, or legal proceedings (including civil, administrative, or other non-criminal proceedings not initiated by the Company) if such individuals: Were or are members of the BOD, BOS, GD, other executives, employees, or authorized representatives of the Company; or were or are serving at the request of the Company in such capacities. The Company will provide indemnification if the individual acted honestly, diligently, and carefully for the best interests of the Company or in a manner that did not conflict with the Company's interests; Complied with the law and there is no evidence proving that the individual failed to fulfill their obligations.*

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

*When performing functions, duties or performing work authorized by the Company, members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, other executives, employees or authorized representatives of the Company shall be compensated by the Company when they become a party involved in complaints, lawsuits, and prosecutions (except for lawsuits initiated by the Company) in the following cases:*

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

*Acted honestly, carefully, diligently for the benefit and not in conflict with the interests of the Company;*

- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

*Comply with the law and have no evidence confirming that they have not performed their responsibilities.*

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

*Compensation costs include costs incurred (including attorneys' fees), judgment costs, fines, and payments actually or reasonably incurred in resolving these cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for these people to avoid the above compensation liabilities.*

## **CHƯƠNG IX: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

## **CHAPTER IX: AMENDMENT OF THE INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE**

### **Điều 93: Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

#### **Article 93: Amendment of the Internal Regulations on corporate governance**

1. Việc sửa đổi, bổ sung, Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Any amendment or supplementation of this Regulation must be developed by the Board of Directors, and submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.*

2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc có mâu thuẫn hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

*In cases where legal provisions related to the Company's activities are not addressed in this Regulation or contradictory to the provisions in this Regulation or in the event of new legal provisions that differ from the terms in this Regulation, those legal provisions will automatically apply and govern the Company's activities.*

## **CHƯƠNG X: NGÀY HIỆU LỰC CHAPTER X: EFFECTIVE DATE**

### **Điều 94: Ngày hiệu lực**

#### **Article 94: Effective date**

1. Quy chế này gồm 10 Chương 94 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 nhất trí thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2025.

*These Regulations consist of 10 Chapters and 94 Articles, approved by the General Meeting of Shareholders of Yeah1 Group Corporation on April 22, 2025.*

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

*This Regulation is the sole and official one of the Company.*

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

*Copies or excerpts of this Internal Regulations on corporate governance shall be signed by the Chairperson of the Board of Directors or at least half (1/2) of the total members of the Board of Directors to be valid.*

4. Quy chế này được lập thành 02 (hai) bản bằng song ngữ Việt – Anh. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng Anh thì Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Các bản của

bản Quy chế này có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*This Regulation is made in two (2) bilingual copies in Vietnamese and English. In case of any discrepancies between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail. Both copies of this Regulation are of equal validity and must be kept at the Company's headquarters.*

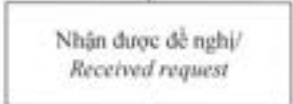
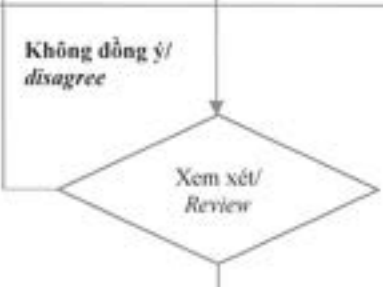
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH**  
**CHAIRWOMAN**

**LÊ PHƯƠNG THẢO**



**PHỤ LỤC/APPENDIX**

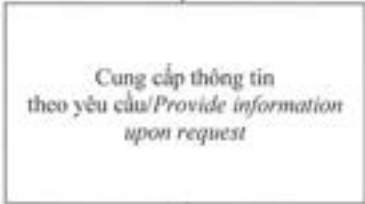
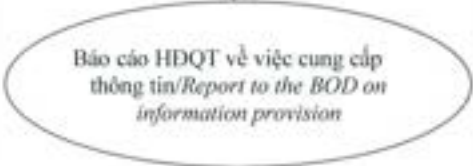
**QUY TRÌNH CUNG CẤP THÔNG TIN/INFORMATION DISCLOSURE PROCEDURE**

| Thứ tự thực hiện<br><i>Order of Execution</i> | Lưu đồ<br><i>Flowchart</i>                                                          | Người thực hiện<br><i>Person in Charge</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Hướng dẫn/ Mẫu biểu<br><i>Instructions/ Forms</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Bước 1</b><br><i>Step 1</i>                |    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông<sup>(1)</sup><br/><i>Shareholder or group of shareholders</i></li> <li>- Ban kiểm soát<sup>(2)</sup><br/><i>Board of Supervisors</i></li> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị<sup>(3)</sup><br/><i>Member of Board of Directors</i></li> <li>- Thành viên Ban kiểm soát<sup>(4)</sup><br/><i>Member of Board of Supervisors</i></li> <li>- Người điều hành<sup>(5)</sup><br/><i>Executive</i></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị cung cấp thông tin bằng văn bản (<b>Mẫu 01</b>).<br/><i>Request for information in writing (Form 01).</i></li> <li>- Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin phải kèm theo bản gốc hoặc bản sao công chứng giấy ủy quyền theo đúng quy định pháp luật.<br/><i>In case the authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests information, the original or notarized copy of the authorization letter must be attached in accordance with the provisions of the laws.</i></li> </ul> |
| <b>Bước 2</b><br><i>Step 2</i>                |   | <b>Công ty</b><br><i>Company</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Bước 3</b><br><i>Step 3</i>                |  | <b>Hội đồng quản trị</b><br><i>Board of Directors</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian xem xét tối đa 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị cung cấp thông tin<br/><i>Maximum review time is 10 working days from receipt of request for information.</i></li> <li>- Thời gian phản hồi không đồng ý đề nghị cung cấp thông tin tối đa 02 ngày làm việc kể từ khi HĐQT quyết định từ chối cung cấp thông tin.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                     |

(1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: theo quy định tại Điều 12, Điều 45 Điều lệ Công ty/Shareholders or groups of shareholders: as per the provisions of Article 12, Article 45 of the Company's Charter.

(2) Ban kiểm soát: theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty/The Board of Supervisors: as per the provisions of Article 40 of the Company's Charter.

(3), (4), (5) Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành: theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty/ Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, and Executives: as per the provisions of Article 45 of the Company's Charter.

|                          |                                                                                                                                                                                       |                          |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                          |                                                                                                                                                                                       | <b>Đồng ý/<br/>Agree</b> |                                  | <i>The maximum response time for not agreeing to the request for information provision is 02 working days from the date the Board of Directors decides to refuse to provide information.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Bước 4<br/>Step 4</b> |  <p>Cung cấp thông tin<br/>theo yêu cầu/Provide information<br/>upon request</p>                     |                          | <b>Người quản lý<br/>Manager</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian người quản lý cung cấp thông tin tối đa 7 ngày làm việc kể từ khi HĐQT đồng ý cung cấp thông tin.<br/><i>The time for the manager to provide information is a maximum of 7 working days from the date the Board of Directors agrees to provide information.</i></li> <li>- Cung cấp thông tin tại trụ sở chính/ văn phòng đại diện/ chi nhánh Công ty.<br/><i>Provide information at the company's headquarters/ representative office/ branch.</i></li> <li>- Chi phí phát sinh do sao y hồ sơ (nếu có) từ việc cung cấp thông tin sẽ do người đề nghị cung cấp thông tin chi trả.<br/><i>Costs arising from copying documents (if any) from providing information will be paid by the person requesting to provide information.</i></li> </ul> |
| <b>Bước 5<br/>Step 5</b> |  <p>Báo cáo HĐQT về việc cung cấp<br/>thông tin/Report to the BOD on<br/>information provision</p> |                          | <b>Người quản lý<br/>Manager</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

(1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: theo quy định tại Điều 12, Điều 45 Điều lệ Công ty/Shareholders or groups of shareholders: as per the provisions of Article 12, Article 45 of the Company's Charter.

(2) Ban kiểm soát: theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty/The Board of Supervisors: as per the provisions of Article 40 of the Company's Charter.

(3), (4), (5) Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành: theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty/ Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, and Executives: as per the provisions of Article 45 of the Company's Charter.

(MẪU 01/FORM 01)  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
*Independence – Freedom – Happiness*

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**REQUEST FOR INFORMATION**

Kính gửi: Công ty Cổ phần .....  
To: ... Corporation

**I. THÔNG TIN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN:**

**INFORMATION OF THE PERSON REQUESTING INFORMATION:**

1. Người đề nghị/Name of person requesting information: .....  
Người đại diện theo pháp luật (Đối với cổ đông tổ chức)/Legal representative (For institutional shareholders): .....  
2. Đối tượng đề nghị cung cấp thông tin/The subject requesting to provide information:

|  |                                                               |
|--|---------------------------------------------------------------|
|  | Cổ đông/nhóm cổ đông/Shareholder/Group of shareholders        |
|  | Ban kiểm soát/Board of Supervisors                            |
|  | Thành viên Hội đồng quản trị/Member of the Board of Directors |
|  | Thành viên Ban kiểm soát/Member of the Board of Supervisors   |
|  | Người điều hành/Executive                                     |

3. Địa chỉ liên lạc/Trụ sở chính/Contact Address/Head Office: .....  
4. Quốc tịch/Nationality: .....  
5. Số CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN/ID Card/Passport/Enterprise Registration Certificate No: .....  
Ngày cấp/Date of Issue: .....  
Nơi cấp/Place of Issue: .....  
6. Điện thoại liên hệ/Phone number: ..... Email: .....  
7. Số lượng cổ phần sở hữu/Đại diện sở hữu/Number of shares owned/represented: .....  
cổ phiếu/shares, tại ngày/as of .....

**II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN**

**CONTENT OF THE INFORMATION REQUEST**

Mục đích đề nghị cung cấp thông tin/Purpose of the information request:

Bằng văn bản này, Tôi/Chúng tôi đề nghị Công ty cung cấp thông tin sau:

*By this document, I/We hereby request the Company to provide the following information:*

.....

.....

.....

.....

.....

Chúng cam kết các nội dung sau đây:

*We commit to the following:*

- Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật;  
*Maintain the confidentiality of the information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and applicable laws;*
- Chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình;  
*Use the information provided solely to protect our legitimate rights and interests;*
- Không phát tán hoặc sao chép, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định pháp luật;  
*Not distribute, copy, or send the information provided by the Company to any organization or individual as required by law;*
- Chi trả đầy đủ các chi phí phát sinh do sao y hồ sơ (nếu có) từ việc cung cấp thông tin này;  
*Fully bear any costs incurred for document notarization (if applicable) in the process of providing this information;*
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp sử dụng thông tin sai mục đích.  
*Take full responsibility before the law in case of misuse of the information.*

....., ngày .....tháng .....năm 20..

....., Dated .....

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN**

**PERSON REQUESTING INFORMATION**

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

*(Signature, Stamp, and Full Name)*

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM**  
**ĐÍNH KÈM VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**GROUP MEETING MINUTES**  
**ATTACHED DOCUMENT REQUESTING INFORMATION**

Hôm nay, ngày ...../...../20...., tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần ....., cùng nhau nắm giữ .....cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

Today, on ...../...../20...., at ....., we are shareholders of Joint Stock Company ....., together holding ..... shares, accounting for .....% of the Company's voting shares, whose names are listed below:

| STT<br>No.             | Tên cổ đông<br>Shareholder's<br>name | CCCD/Hộ chiếu/<br>CNDKDN<br>ID Card/Passport/<br>Business registration<br>number | Địa chỉ<br>liên lạc<br>Contact<br>address | Số lượng cổ phần<br>sở hữu<br>Number of shares<br>owned | Chữ ký cổ đông/ Chữ ký,<br>đóng dấu nếu là tổ chức<br>Shareholder signature/<br>Signature and stamp if<br>organization |
|------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                      |                                      |                                                                                  |                                           |                                                         |                                                                                                                        |
| 2                      |                                      |                                                                                  |                                           |                                                         |                                                                                                                        |
| ...                    |                                      |                                                                                  |                                           |                                                         |                                                                                                                        |
| <b>Tổng cộng/Total</b> |                                      |                                                                                  |                                           |                                                         |                                                                                                                        |

**Chúng tôi cùng nhất trí cử/We unanimously agree to authorize:**

- Họ và Tên/Full name:.....

- Số CCCD/Hộ chiếu/CNDKDN/ID Card/Passport/Enterprise Registration Certificate No: .....

Ngày cấp/Date of Issue: .....

Nơi cấp/Place of Issue: .....

**Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề nghị cung cấp thông tin tại Công ty Cổ phần .....**

**..... nội dung cụ thể như sau:**

**Represent the group to carry out procedures to request information at .....  
Corporation, specific content as follows:**

**Mục đích đề nghị cung cấp thông tin/Purpose of the information request:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Bằng văn bản này, Tôi/Chúng tôi đề nghị Công ty cung cấp thông tin sau:

*By this document, I/We hereby request the Company to provide the following information:*

```
*****
*****
*****
*****
*****
*****
*****
```

Chúng cam kết các nội dung sau đây:

*We commit to the following:*

- Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật;  
*Maintain the confidentiality of the information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and applicable laws;*
- Chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình;  
*Use the information provided solely to protect our legitimate rights and interests;*
- Không phát tán hoặc sao chép, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định pháp luật;  
*Not distribute, copy, or send the information provided by the Company to any organization or individual as required by law;*
- Chi trả đầy đủ các chi phí phát sinh do sao y hồ sơ (nếu có) từ việc cung cấp thông tin này;  
*Fully bear any costs incurred for document notarization (if applicable) in the process of providing this information;*
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp sử dụng thông tin sai mục đích.  
*Take full responsibility before the law in case of misuse of the information.*

Xin trân trọng cảm ơn!/*Sincerely!*

..... ngày .....tháng .....năm 20..

Dated \_\_\_\_\_

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ ĐẠI DIỆN NHÓM  
 AUTHORIZED REPRESENTATIVE OF THE GROUP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)  
(Signature, Stamp, and Full Name)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN YEAH1  
YEAH1 GROUP CORPORATION**

Số/No.: 117/2503/TT/DHDCĐ/YEG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2025  
Ho Chi Minh City, April 14, 2025

**TỜ TRÌNH  
PROPOSAL**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025**

*(V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*

*Re: Amendments and supplements to the Regulations on the operations of the Board of Directors)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1  
To: The General Meeting of Shareholders of Yeah1 Group Corporation**

*Căn cứ/Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực  
Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ  
sung;  
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist  
Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its guiding, amending, and supplementing  
documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ  
sung;  
Law on Securities No. 54/2019/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist  
Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its guiding, amending, and supplementing  
documents;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp  
dụng đối với Công ty đại chúng;  
Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, on guidelines for corporate  
governance applicable to public companies;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("**Công Ty**").  
The Charter of Yeah1 Group Corporation (the "**Company**")

Căn cứ theo yêu cầu thực tế trong việc quản trị, điều hành Công Ty, Hội đồng quản trị ("**HDQT**")  
kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**DHDCĐ**") xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế  
hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 nhằm phù hợp với thực tế  
hoạt động quản trị và vận hành (*Toàn văn Quy chế đính kèm*), đồng thời giao Chủ tịch HDQT ký  
ban hành toàn văn Quy chế đã sửa đổi, bổ sung.

*Based on the practical requirements in the governance and management of the Company, the Board of Directors ("BOD") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("GMS") for consideration and approval of the amendments and supplements to the Regulations on the operations of the Board of Directors of Yeah1 Group Corporation to align with the actual governance and operational practices (the full text of the Regulations is attached), and authorizes the Chairwoman of the Board of Directors to sign and issue the revised and supplemented Regulations.*

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

*The Board of Directors respectfully submits this proposal to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.*

Trân trọng/Sincerely.

Nơi nhận/Recipients:

- ĐHĐCĐ/Shareholders;
- Lưu văn thư/Archived.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH  
CHAIRWOMAN





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
*Independence - Freedom - Happiness*

-----



## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** ***REGULATION ON OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS***

*(Sửa đổi, bổ sung lần thứ ... theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày ...)*  
*(Amended and supplemented for the ..... according to the Resolution of the GMS dated...)*

*tháng 04 năm 2025*

*April, 2025*



**MỤC LỤC**  
**TABLE OF CONTENTS**

|                                                                                                             |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b>                                                                             | <b>1</b>  |
| <b>CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS</b>                                                                        | <b>1</b>  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng                                                             | 1         |
| <i>Article 1. Applicable scope and subjects</i>                                                             | 1         |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị                                                          | 1         |
| <i>Article 2. Principles of operation of the Board of Directors</i>                                         | 1         |
| Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ                                                                         | 1         |
| <i>Article 3. Definitions and terminologies</i>                                                             | 1         |
| <b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>                                                              | <b>2</b>  |
| <b>CHAPTER II. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS</b>                                                        | <b>2</b>  |
| Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị                                                  | 3         |
| <i>Article 4. Rights and obligations of members of the Board of Directors</i>                               | 3         |
| Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị                                      | 4         |
| <i>Article 5. Right to access information of members of the Board of Directors</i>                          | 4         |
| Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị                                                   | 4         |
| <i>Article 6. Term and number of members of the Board of Directors</i>                                      | 4         |
| Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị                                                | 5         |
| <i>Article 7. Standards and conditions for the members of the Board of Directors</i>                        | 5         |
| Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị                                                                          | 6         |
| <i>Article 8. Chairperson of the Board of Directors</i>                                                     | 6         |
| Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị                             | 8         |
| <i>Article 9. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors</i> | 8         |
| Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị                                  | 10        |
| <i>Article 10. Election, dismissal, and removal methods of members of the Board of Directors</i>            | 10        |
| Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị                               | 12        |
| <i>Article 11. Notification on election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors</i>    | 12        |
| <b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>                                                                        | <b>13</b> |
| <b>CHAPTER III. THE BOARD OF DIRECTORS</b>                                                                  | <b>13</b> |
| Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị                                                            | 13        |
| <i>Article 12. Rights and obligations of the Board of Directors</i>                                         | 13        |
| Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch        | 16        |

|                                                                                                                           |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <i>Article 13. Duties and authority of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts</i>          | 16        |
| Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường                       | 17        |
| <i>Article 14. Responsibilities of the Board of Directors in convening extraordinary General meetings of shareholders</i> | 17        |
| Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị                                                                         | 19        |
| <i>Article 15. Subcommittees assisting the Board of Directors</i>                                                         | 19        |
| <b>CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>                                                                              | <b>19</b> |
| <b>CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS</b>                                                                     | <b>19</b> |
| Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị                                                                                       | 19        |
| <i>Article 16. Meetings of the Board of Directors</i>                                                                     | 19        |
| Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị                                                                                   | 24        |
| <i>Article 17. Minutes of meetings of the Board of Directors</i>                                                          | 24        |
| <b>CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b>                                                                           | <b>25</b> |
| <b>CHAPTER V. REPORTING AND DISCLOSURE OF RELATED INTERESTS</b>                                                           | <b>25</b> |
| Điều 18. Trình báo cáo hằng năm                                                                                           | 25        |
| <i>Article 18. Annual report submission</i>                                                                               | 25        |
| Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị                                                 | 26        |
| <i>Article 19. Remuneration, bonuses, and other benefits of the members of Board of Directors</i>                         | 26        |
| Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan                                                                                  | 27        |
| <i>Article 20. Disclosure of related interests</i>                                                                        | 27        |
| <b>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>                                                                       | <b>28</b> |
| <b>CHAPTER VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS</b>                                                                 | <b>28</b> |
| Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị                                                                | 28        |
| <i>Article 21. Relationship among members of the Board of Directors</i>                                                   | 28        |
| Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành                                                                                    | 29        |
| <i>Article 22. Relationship with the Board of Management</i>                                                              | 29        |
| Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát                                                                                    | 29        |
| <i>Article 23. Relationship with the Board of Supervisors</i>                                                             | 29        |
| <b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>                                                                                    | <b>30</b> |
| <b>CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS</b>                                                                             | <b>30</b> |
| Điều 24. Hiệu lực thi hành                                                                                                | 30        |
| <i>Article 24. Effectiveness</i>                                                                                          | 30        |

## **CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **Article 1. Applicable scope and subjects**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*Scope of regulation: This Regulation of the Board of Directors stipulates the organizational structure, operating principles, rights, and obligations of the Board of Directors and its members to operate in compliance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, Internal Regulations on corporate governance, and other relevant legal provisions.*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

*Applicable subjects: This Regulation applies to the Board of Directors, its members, and related parties mentioned herein.*

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

##### **Article 2. Principles of operation of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

*The Board of Directors works collectively. Each member of the Board of Directors is individually responsible for their assigned work and collectively responsible to the General Meeting of Shareholders and the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors concerning the Company's development.*

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

*The Board of Directors assigns the General Director the responsibility to organize and implement the resolutions and decisions of the Board of Directors.*

#### **Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ**

##### **Article 3. Definitions and terminologies**

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*In this Regulation, the following terms are defined as follows:*

- a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;  
*Charter Capital is the total nominal value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the Joint Stock Company in accordance with Article 6 of the*

*Charter of Yeah1 Group Corporation;*

- b. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*

- c. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

*The Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*

- d. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

*Business Manager is a person managing the Company, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the General Director appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;*

- e. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

*Related Persons are individuals or organizations in accordance with Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*

- f. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

*Shareholder is an individual or organization holding at least one share of the Joint Stock Company;*

- g. Thành viên Ban kiểm soát là Kiểm soát viên;

*Member of the Board of Supervisors is the supervisor;*

- h. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ công ty.

*Non-executive Member of the Board of Directors: A member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, or Chief Accountant as specified in the Company's Charter.*

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

*References to any regulation or document include any amendments, supplements, or replacements.*

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

*Headings (Sections, Articles of this Regulation) are for convenience and do not affect the content of the Regulation.*

## **CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **CHAPTER II. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 4. Rights and obligations of members of the Board of Directors**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

*Members of the Board of Directors have full rights and responsibilities as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, relevant laws, and the Company's Charter. These include the right to access information and documents regarding the financial condition and business operations of the Company and its affiliated entities.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

*Members of the Board of Directors have obligations as prescribed in the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the following obligations:*

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

*To perform their duties honestly and cautiously for the best interests of the shareholders and the Company;*

- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

*To attend all meetings of the Board of Directors and offer the insights on the issues under review;*

- c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

*To inform the Board of Directors on the remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations in a full and timely manner;*

- d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

*To inform the Board of Directors at the most recent meeting of the transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company with over 50% of the charter capital, and members of the Board of Directors or their related parties; transactions between the Company and any company where a members of the Board of Directors is a founder or a business manager within the past 3 (three) years prior to the transaction;*

- e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

*To disclose information when trading shares of the Company in accordance with legal regulations.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

*Independent members of the Board of Directors is obliged to prepare an assessment report on the performance of the Board of Directors.*

#### **Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 5. Right to access information of members of the Board of Directors**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Hội đồng quản trị nếu được Hội đồng quản trị thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

*Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers in the Company to provide information and documents on the financial situation and business operations of the Company and its affiliated entities related to the assigned tasks of the members, provided that such requests are approved by the Board of Directors and do not fall within the Company's trade secrets. The information provided is required to be kept confidential and used only for the assigned tasks.*

2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

*The requested business managers are obligated to provide timely, complete, and accurate information as requested by the members of the Board of Directors. Procedures for requesting and providing information are detailed in the Company's Internal Regulations on corporate governance.*

#### **Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 6. Term and number of members of the Board of Directors**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 04 (bốn) người.

*The number of members of the Board of Directors is 04 (four) members.*

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

*The term of a member of the Board of Directors is not more than 05 (five) years and can be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may serve as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 (two) consecutive terms. If all members of the Board of Directors simultaneously terminate their terms, they*

*shall continue to serve as members until new members are elected and take over.*

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

*The composition of the Board of Directors is as follows:*

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập trong Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

*The composition of the Board of Directors shall ensure that at least 1/3 (one-third) of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members and at least 01 (one) independent member is included. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors who concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.*

**Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 7. Standards and conditions for the members of the Board of Directors**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

*The members of the Board of Directors are required to meet the following standards and conditions:*

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;  
*Not fall under the forbidden categories stipulated in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;  
*Have professional credentials and expertise in business administration or in the company's field, industry, or business sector, and not necessarily being a shareholder of the Company;*
- c. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác;  
*A member of the Board of Directors of the Company may concurrently hold the position of a board member in a maximum of 05 (five) other companies;*

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

*The independent members of the Board of Directors shall meet the following standards and conditions:*

- a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;  
*Not currently work for the Company, its parent company, or its subsidiaries; not having worked for the Company, its parent company, or its subsidiaries for at least 03 (three) consecutive years prior to the nomination;*
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà

thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

*Not receive salary or remuneration from the Company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to under the law;*

- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;

*Not to have a spouse, biological parent, adoptive parent, biological child, adopted child, biological sibling who is a major shareholder of the Company or is a manager of the Company or its subsidiaries;*

- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

*Not to hold direct or indirect ownership at least 1% of the total voting shares of the Company;*

- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.

*Not having been a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the Company for at least 05 (five) consecutive years, except when continuously re-appointed for 02 (two) consecutive terms.*

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

*Independent members of the Board of Directors are required to notify the Board of Directors if they no longer meet the standards and conditions specified in Clause 2 of this Article, and will automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date of no longer meet the required standards and conditions. The Board of Directors is compelled to inform the General Meeting of Shareholders at its nearest meeting, or convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect or replace the independent member of the Board of Directors within 6 months from the date of receiving the notification from the relevant independent member of the Board of Directors.*

## **Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

### **Article 8. Chairperson of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

*The Chairperson of the Board of Directors is appointed, dismissed, or removed by the*



*Board of Directors from among its members.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

*The Chairperson of the BOD shall not concurrently hold the position of General Director.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

*The Chairperson has the following rights and obligations:*

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

*Develop the agenda and operational plan of the Board of Directors;*

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

*Prepare the agenda, content, and materials for meetings; convene, preside over, and chair the meetings of the Board of Directors;*

- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

*Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Supervise the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;*

- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

*Preside over the General Meeting of Shareholders;*

- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

*Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.

*In case the Chairperson submits a resignation or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 (ten) days from the date of receipt of the resignation letter or the dismissal/removal decision.*

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

*In the event that the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they shall authorize another member of the Board of Directors in writing to exercise the rights and obligations of the Chairperson in accordance with the principles*

*set forth in the Company's Charter. If there is no designated person to be authorized, or if the Chairperson of the Board of Directors is dead, missing, detained, serving an imprisonment sentence, undergoing administrative measures at a mandatory rehabilitation facility or a mandatory education facility, is absconding, is restricted or loses their civil act capacity, has difficulty in perception or behavior control, or is prohibited by the Court from holding office, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one of their members to hold the position of Chairperson of the Board of Directors based on the principle of majority approval by the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.*

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một hoặc nhiều người làm thư ký công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

*When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint one or more persons as the Company Secretary for a term as determined by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary, but not in violation of current labor laws. The Company Secretary has the following rights and obligations:*

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

*Assist in organizing the convening of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors' meetings; to transcribe meeting minutes;*

- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;  
*Assist the Board of Directors members in performing the rights and obligations as assigned;*

- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

*Assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;*

- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

*Assist the Company in building shareholder relations and protecting the legal rights and interests of shareholders; ensure compliance with obligations to provide information, disclose information, and administrative procedures;*

- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

*Other rights and obligations as prescribed in the Company's Charter and the Internal Regulations on corporate governance.*

## **Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 9. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:  
*The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:*
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;  
*Failing to meet the qualifications and conditions as prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;*
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;  
*Submitting a resignation letter that is approved;*
  - c. Trường hợp khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.  
*Other cases specified in the Law on Enterprises and the Company's Charter.*
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:  
*The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:*
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  
*Failing to participate in the activities of the Board of Directors for 06 (six) consecutive months, except for force majeure cases;*
  - b. Trường hợp khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.  
*Other cases as stipulated by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*
3. Trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ nhiệm/từ chức, trình tự và thủ tục tiếp nhận cụ thể như sau:  
*In the event that a Member of the Board of Directors submits a resignation letter, the specific procedures for acceptance are as follows:*
  - a. Để thông báo từ nhiệm/từ chức, thành viên Hội đồng quản trị từ nhiệm/từ chức phải gửi Đơn từ nhiệm/từ chức đến Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:  
*To notify of their resignation, the resigning member of the Board of Directors must submit a resignation letter to the Board, which must include the following key information:*
    - Chức vụ từ nhiệm/từ chức;  
*Position being resigned from;*
    - Lý do từ nhiệm/từ chức;  
*Reason for resignation;*
    - Thời điểm từ nhiệm (ghi rõ ngày từ nhiệm);  
*Resignation date (specifying the exact date);*
    - Chữ ký và ghi rõ họ tên của thành viên Hội đồng quản trị.  
*Signature and full name of the member of the Board of Directors.*
  - b. Quy trình xử lý đơn từ nhiệm/từ chức của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm a khoản này như sau:  
*The process for handling the resignation letter of a member of the Board of Directors, as stipulated in Point a of this Clause, is as follows:*
    - Công ty công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn từ nhiệm/từ chức;

*The Company must publicly disclose the information within 24 hours from receiving the resignation letter;*

- Việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

*The process of presenting to the General Meeting of Shareholders for the removal of a member of the Board of Supervisors shall be carried out in accordance with the Company's Charter and relevant legal regulations.*

4. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.

*When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace, dismiss, or remove a member of the Board of Directors, except for the cases already specified in Clause 1 and Clause 4 of this Article.*

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members in the following cases:*

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

*The number of Board members is reduced by more than one-third compared to the prescribed number in the Company's Charter. In such cases, the Board of Directors must convene a meeting within 60 days;*

- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

*The number of independent members of the Board of Directors falls below the minimum ratio required under Clause 4, Article 276 of Decree 155/2020/ND-CP;*

- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

*Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect a new member to replace the dismissed or removed Board of Directors member at the nearest meeting.*

## **Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

### ***Article 10. Election, dismissal, and removal methods of members of the Board of Directors***

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đề cử không quá hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử không quá ba (03) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản

trị công ty.

*Shareholders or groups of shareholders holding at least 10% of the total outstanding ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares of the Company may nominate no more than two (02) candidates; those holding from 20% to less than 40% may nominate no more than three (03) candidates; and those holding 40% or more may nominate a full number of candidates. The detailed nomination and candidacy process is specified in the Internal Regulations on corporate governance.*

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

*If the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on corporate governance, and the Regulation on the operation of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' nomination of additional candidates must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the laws.*

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

*The election of Board of Directors members must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes equal to the number of shares they own multiplied by the number of Board members to be elected. Shareholders may allocate all or part of their total votes to one or multiple candidates. Elected Board of Directors members shall be determined based on the number of votes received, ranked from highest to lowest, starting with the candidate who receives the most votes until the required number of members, as stipulated in the Company's Charter, is reached. In the event that two or more candidates receive the same number of votes for the final Board of Directors member position, a re-election shall be conducted among those candidates with equal votes, or the selection shall be made based on criteria specified in the election regulations*

*or the Company's Charter.*

Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

*If the number of candidates is less than or equal to the number of Board of Directors members to be elected, the election of Board members may be conducted either by cumulative voting as stipulated in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises, or by voting by expression of opinion (agree, disagree, no opinion). The approval rate for the voting by expression of opinion method shall comply with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.*

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

*The dismissal or removal of a member of the Board of Directors shall be carried out by the General Meeting of Shareholders through a voting method (agree, disagree, abstain). The voting ratio for approval by this voting method is specified in Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.*

#### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

##### ***Article 11. Notification on election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors***

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

*In the event that candidates for the Board of Directors have been determined, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website, so that shareholders can review the candidates before casting their votes. The candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must pledge to perform their duties honestly, carefully, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. The information related to the candidates for the Board of Directors that must be disclosed includes:*

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh

*Full name, date of birth;*

- b. Trình độ chuyên môn;  
*Professional qualifications;*
  - c. Quá trình công tác;  
*Work experience;*
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);  
*Other management positions (including positions in the Board of Directors of other companies);*
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;  
*Interests related to the Company and its affiliates;*
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;  
*Other information (if any) as prescribed by the Company's Charter;*
  - g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).  
*The Company must disclose information about the companies where the candidate currently holds positions as a the Board of Directors member or other management positions, along with any related interests.*
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.  
*The notification of the election results, dismissal, or removal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the regulations on information disclosure.*

### **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **CHAPTER III. THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

##### **Article 12. Rights and obligations of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.  
*The Board of Directors is the governing body of the Company, having full authority on behalf of the Company to decide, exercise rights, and perform obligations of the Company, except for matters within the authority of the General Meeting of Shareholders.*
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:  
*The rights and duties of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors is entitled to perform rights and duties in details as follows:*

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;  
*Determine on the Company's medium-term development strategy and annual business plan;*
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;  
*Make a proposal to the type of shares and the total number of shares authorized for issuance of each type;*
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;  
*Make decisions on the sale of unsold shares within the authorized limit of each type of shares; to decide on raising additional capital by other means;*
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;  
*Determine the price of shares and bonds issued by the Company;*
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;  
*Decide on the repurchase of shares as stipulated in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;  
*Approve investment plans and projects within its authority and limits as prescribed by law;*
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;  
*Decide on solutions for market development, marketing, and technology;*
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;  
*To approve contracts, transactions of purchase, sale, borrowing, lending, and other transactions with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statements of the Company, except for contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;*
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;  
*Elect, dismiss, and remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign, and terminate contracts with the General Director and other key managers as stipulated by the Company's Charter; determine the salaries, remuneration, bonuses,*

*and other benefits of these managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders in other companies and decide on their remuneration and other benefits;*

- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

*Supervise and direct the General Director and other managers in managing the Company's day-to-day business activities;*

- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

*Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, establish subsidiaries, branches, and representative offices, and make capital contributions, and purchase shares of other enterprises;*

- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

*Approve the agenda, content, and materials for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders, or collect opinions from the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;*

- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

*Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*

- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

*Propose dividend payments; decide the time and procedures for dividend payments or handle losses incurred during business operations;*

- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

*Propose the reorganization or dissolution of the Company; request bankruptcy proceedings for the Company;*

- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

*Approve on the issuance of the Regulation on the operation of the Board of Directors, the Internal Regulations on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; to issue the Company's information disclosure regulations;*

- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other applicable laws, and the Company's Charter.*

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

*The Board of Directors is obliged to report the results of its activities to the General*

*Meeting of Shareholders in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.*

4. Được quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.

*The Board of Directors is entitled to change the plan for using the proceeds from the offering or issuance with a value change of less than 50% of the proceeds from the offering or issuance if authorized by the General Meeting of Shareholders.*

### **Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

#### **Article 13. Duties and authority of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

*The Board of Directors approves contracts and transactions with a value of less than 35%, or transactions that result in a total transaction value within 12 (twelve) months from the date of the first transaction being less than 35% of the total asset value as recorded in the most recent financial statement, or another ratio or value as specified in the Company's Charter, between the Company and any of the following parties:*

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

*Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers or related persons;*

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

*Shareholders or authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total ordinary shares and their related persons;*

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

*The enterprise is related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.*

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

*The Board of Directors also approves borrowing, lending, and asset transactions with a value less than or equal to 10% of the Company's total asset value between the Company*

*and shareholders owning 51% or more of the total voting shares or their related persons.*

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

*The Company's representative signing the contracts or transactions on behalf of the Company must notify the Board of Directors and the Board of Supervisors of any related parties and provide a draft of the contracts or the main contents of the transactions. The Board of Directors must decide on the approval of the contracts or transactions within 15 (fifteen) days from the date of receiving the notification, unless otherwise provided by the Company's Charter, members of the Board of Directors who have related interests in the parties to the contracts or transactions shall not have voting rights.*

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

##### ***Article 14. Responsibilities of the Board of Directors in convening extraordinary General meetings of shareholders***

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

*The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

*The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;*

- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

*The number of remaining members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the minimum requirement as stipulated by law;*

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

*At the request of a shareholder or a group of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request for convening the General Meeting of Shareholders must be made in writing, specifying the reasons and objectives of the meeting, and must be signed by the relevant shareholders or the request document may be made in multiple copies and signed by the relevant shareholders;*

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

*At the request of the Board of Supervisors;*

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

*Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders*

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

*The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 (thirty) days from the date when the number of remaining members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the minimum required by the Company's Charter, or upon receiving requests specified in points c and d, Clause 1 of this Article.*

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

*The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:*

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

*Prepare the list of shareholders eligible to participate and vote/elect at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders must be prepared no more than 10 (ten) days before the date of sending the meeting invitation, unless the Company's Charter specifies a shorter period. The Company must disclose information about the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 (twenty) days before the record date;*

- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

*Provide information and resolve any complaints related to the shareholder list;*

- c. Chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp;

*Prepare the meetings agenda;*

- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

*Prepare documents for the meeting;*

- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

*Draft the resolutions of the General Meeting of Shareholders based on the proposed agenda of the meeting; the list and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors or the Board of Supervisors;*

- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;

*Determine the time and location of the meeting;*

- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

*Send the meeting invitation to each shareholder entitled to attend the meeting as per the provisions of the Law on Enterprises;*

- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

*Other tasks related to the meeting.*

#### **Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**

##### ***Article 15. Subcommittees assisting the Board of Directors***

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

*When necessary, the Board of Directors may establish subcommittees responsible for development policies, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members in each subcommittee shall be determined by the Board of Directors, with a minimum of 03 (three) members, including members of the Board of Directors and external members. Non-executive members of the Board of Directors shall constitute the majority of the subcommittee, and one of them shall be appointed as the Head of the subcommittee by the Board of Directors. The subcommittee's operations must comply with the regulations set by the Board of Directors. A resolution of the subcommittee is valid only when passed by the majority of attending members at a meeting.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

*The implementation of decisions made by the Board of Directors or its subcommittees must comply with the prevailing legal regulations, the Company Charter, and internal governance regulations.*

#### **CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### ***CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS***

#### **Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

##### ***Article 16. Meetings of the Board of Directors***

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong

thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven working days from the conclusion of the Board of Directors election. This meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number of votes. In case multiple members receive an equal highest vote count, the members shall vote based on the majority principle to select one of them to convene the Board of Directors meeting.*

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

*The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*The Chairperson shall convene the Board of Directors meetings in the following cases:*

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

*Upon request of the Board of Supervisors or an independent Board of Directors's member;*

- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

*Upon request of the General Director or at least five senior management personnel;*

- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

*Upon request of at least two Board of Directors's members;*

- d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

*Other cases stipulated in the Company's Charter.*

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

*The requests specified in Clause 3 of this Article must be made in writing and must clearly state the purpose, issues to be discussed, and decisions within the Board of Directors's authority.*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này và chậm nhất là 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*The Chairperson of the Board of Directors must send the meeting invitation to the Board of Directors's members within seven (07) working days from the date the Company receives the request stipulated in Clause 3 of this Article and no later than one (01) working day before the meeting date. The Board of Directors's meeting must be convened within ten*

*(10) working days from the date the Company receives the request. If the Chairperson fails to convene the meeting as requested, they shall be held responsible for any damages caused to the Company; the requesting party has the right to convene the Board of Directors's meeting in place of the Chairperson.*

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hình thức họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

*The Chairperson of the Board of Directors or the convener of the Board of Directors's meeting must send the meeting invitation no later than 01 (one) working day before the meeting date. The invitation must clearly specify the time, venue, format, agenda, discussion topics, and matters for decision-making. It must also include relevant documents for the meeting and voting ballots for members.*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, email, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

*The Board of Directors's meeting invitation may be sent via written notice, phone, email, electronic means, or any other method stipulated in the Company's Charter, ensuring it reaches the registered contact address of each Board of Directors's member.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

*The Chairperson of the Board of Directors or the convener of the meeting shall send the meeting invitation and accompanying documents to the members of the Board of Supervisors in the same manner as for the Board of Directors's members.*

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

*Board of Supervisors's members have the right to attend Board of Directors's meeting and participate in discussions but do not have voting rights.*

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần thứ hai đến Thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

*Meetings of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths of the total members are present. If the meeting convened under this Article does not meet the required quorum, the Chairperson of the Board of Directors must send a second meeting invitation to the Board of Directors's members within 07 (seven) days from the originally scheduled meeting date and no later than 03 (three) working days before the new meeting date. In this case, the meeting shall proceed if more than half of the Board of Directors's members are present.*

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình

thức khác mà trong đó tất cả hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

*Meetings of the Board of Directors may be held online or other means in which all or some of the members of the Board of Directors are at different locations, provided that each member attending the meeting is able to:*

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;  
*Listening to other Board of Directors members speak during the meeting;*
- b. Nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

*If desired, the member may speak to all other attendees simultaneously.*

Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua trong cuộc họp được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.

*The Board of Directors' resolutions passed at a meeting held in the form of an online meeting or another form if approved by the majority of the Board of Directors attending the meetings and is as effective as for the in-person meetings.*

10. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản:

*Collecting written opinions from the Board of Directors members:*

Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo các thủ tục sau:

*When necessary, the Chairperson of the Board of Directors may collect written opinions from the Board of Directors members to approve matters within their authority according to the following procedures:*

- a. Gửi Phiếu lấy ý kiến kèm theo các tài liệu liên quan, dự thảo Nghị quyết cho các thành viên Hội đồng quản trị; và

*Send the opinion collection form along with relevant documents and the draft Resolution to the Board of Directors members; and*

- b. Các thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị và gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời theo thời hạn ghi trong Phiếu lấy ý kiến;

*The Board of Directors members shall vote as requested by the Chairperson of the Board of Directors and return the completed opinion collection form within the deadline stated in the form;*

- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị cử ra Ban kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị và lập ra biên bản kiểm phiếu;

*The Chairperson of the Board of Directors shall appoint a Vote Counting Committee to review the voting results of the Board of Directors members and prepare the vote counting minutes;*

- d. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị về các vấn đề đã được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua.

*Based on the vote counting results, the Chairperson of the Board of Directors shall, on*

*behalf of the Board of Directors, sign and issue the Board of Directors' Resolution on the matters approved by the Board of Directors members.*

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

*Members of the Board of Directors shall be considered as attending and voting at a meeting in the following cases:*

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

*Attending and voting in person at the meeting;*

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

*Authorizing another person to attend and vote on their behalf as stipulated in Clause 11 of this Article;*

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

*Attending and voting via online conferences, electronic voting, or other electronic means;*

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;

*Submitting a voting ballot to the meeting via mail or email;*

- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

*Submitting a voting ballot through other means as stipulated in the Company's Charter.*

12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

*In case a voting ballot is sent to the meeting by mail, the ballot must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than 01 (one) hour before the commencement of the meeting. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.*

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.

*Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another member of the Board of Directors or another person (not a member of the Board of Directors if approved by the majority of the Board of Directors's members) to attend and vote on their behalf.*

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.

*Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be passed if approved by the*

*majority of attending members. In the event of a tie vote, the final decision shall be made based on the opinion of the Chairperson of the Board of Directors. Notice: a member of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to themselves or their related persons, in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and Article 43 of the Company's Charter.*

## **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

### **Article 17. Minutes of meetings of the Board of Directors**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

*Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, transcribed, and stored in other electronic formats. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, including the following key contents:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
*Name, head office address, business code;*
- b. Thời gian, địa điểm họp;  
*Time and place of meeting;*
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;  
*Purpose, agenda and content of meeting;*
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;  
*Full name of each member attending the meeting or authorized person attending the meeting and method of attending the meeting; full name of members not attending the meeting and reason;*
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;  
*Issues discussed and voted on at the meeting;*
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;  
*Summary of opinions expressed by each member attending the meeting in the order of the meeting;*
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;  
*Voting results, clearly stating members who agree, disagree and abstain;*
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;  
*Issues passed and corresponding percentage of votes passed;*
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 58 quy chế này.  
*Full name and signature of the chair and the person taking the minutes, except for the case specified in Article 58 of these regulations.*



2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

*If the chairperson and the person taking the minutes refuse to sign the meeting minutes, but all other attending members of the Board of Directors sign and the minutes fully contain the required content as specified in Points a, b, c, d, đ, e, g, and h of Clause 1 of this Article, the minutes shall still be legally effective.*

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

*The chairperson, the person taking the minutes, and all signatories of the minutes are responsible for the truthfulness and accuracy of the content recorded in the Board of Directors meeting minutes.*

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*The Board of Directors's meeting minutes and relevant documents used in the meeting must be stored at the Company's headquarters.*

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

*The minutes prepared in both Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.*

## **CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **CHAPTER V. REPORTING AND DISCLOSURE OF RELATED INTERESTS**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

##### **Article 18. Annual report submission**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

*At the end of the fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:*

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

*The Company's business performance report;*

- b. Báo cáo tài chính;

*The financial statements;*

- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

*The assessment report on the management and administration of the Company;*

- d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

*The evaluation report of the Board of Supervisors.*

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát

để thẩm định chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

*The reports specified in Points a, b, and c of Clause 1 of this Article must be submitted to the Board of Supervisors for evaluation no later than 30 (thirty) days before the opening date of the Annual Meeting of General Meeting of Shareholders.*

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 (một) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

*The reports specified in Clauses 1 and 2 of this Article, along with the evaluation report of the Board of Supervisors and the audit report, must be stored at the Company's headquarters no later than 21 (twenty one) days before the opening date of the Annual Meeting of General Meeting of Shareholders. Shareholders who have continuously held shares in the Company for at least 01 (một) year have the right to directly review the reports specified in this Article, either individually or together with a lawyer, accountant, or certified auditor.*

#### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 19. Remuneration, bonuses, and other benefits of the members of Board of Directors**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

*The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business performance and efficiency.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

*Members of the Board of Directors are entitled to work-related remuneration and bonuses. Work-related remuneration is calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of a Board member and the remuneration per day. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses for the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

*The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax regulations. It must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements and reported*

*to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

*Members of the Board of Directors holding executive positions, serving on Board of Directors' subcommittees, or performing duties beyond the ordinary responsibilities of a Board member may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment, salary, commission, profit-sharing, or other forms as decided by the Board of Directors.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

*Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all reasonable travel, accommodation, and other expenses incurred in the performance of their duties, including expenses related to attending meetings of the meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or its committees.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

*Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance shall not cover liabilities arising from violations of the law or the Company's Charter.*

## **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

### ***Article 20. Disclosure of related interests***

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

*Unless otherwise provided by the Company's Charter with stricter regulations, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be carried out as follows:*

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

*Members of the Board of Directors must declare to the Company their related interests, including:*

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

*The name, business registration number, head office address, and business activities of enterprises in which they own contributed capital or shares; the ownership ratio and the date of acquisition of such capital or shares;*

- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

*The name, business registration number, head office address, and business activities of enterprises in which their related persons jointly or solely own more than 10% of the charter capital.*

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

*The declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within 07 (seven) working days from the date the related interest arises. Any amendments or supplements must be notified to the Company within 07 (seven) working days from the date of such amendment or supplement.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

*Members of the Board of Directors who, in their own name or on behalf of another person, conduct any business activities falling within the Company's business scope must disclose the nature and details of such activities to the Board of Directors. They may only proceed with such activities if approved by the majority of the remaining members of the Board of Directors. If a member engages in such activities without disclosure or approval, all income derived from such activities shall belong to the Company.*

## **CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **CHAPTER VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Article 21. Relationship among members of the Board of Directors**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

*The relationship among members of the Board of Directors is collaborative. Members of the Board of Directors are responsible for informing each other of relevant matters during the execution of their assigned duties.*

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch

Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

*During the execution of assigned duties, the member of the Board of Directors primarily responsible for a task must proactively coordinate with other members if the matter relates to areas under their supervision. If there is a disagreement among Board of Directors's members, the primarily responsible member shall report the matter to the Chairperson of the Board of Directors for review and decision within their authority, or arrange a meeting or seek opinions from Board of Directors's members in accordance with the law, the Company's Charter, and this Regulation.*

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

*In the event of a reassignment of responsibilities among Board of Directors's members, the concerned members must hand over all related tasks, records, and documents. This handover must be documented in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.*

## **Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành**

### **Article 22. Relationship with the Board of Management**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

*As the governing body, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive apparatus to implement. At the same time, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of these resolutions.*

## **Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát**

### **Article 23. Relationship with the Board of Supervisors**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

*The relationship between the Board of Directors and the Board of Supervisors is collaborative. Their working relationship is based on the principles of equality and independence, while also ensuring close cooperation and mutual support in fulfilling their respective duties.*

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

*Upon receiving inspection reports or summary reports from the Board of Supervisors, the Board of Directors is responsible for reviewing them and directing relevant departments to develop and implement corrective measures promptly.*

**CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**  
**CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS**

**Điều 24. Hiệu lực thi hành**

**Article 24. Effectiveness**

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 bao gồm 7 Chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2025.

*The Operation Regulation of the Board of Directors of Yeah1 Group Corporation consist of 7 Chapters and 24 Articles and shall take effect from April 22, 2025.*

2. Quy chế này được lập thành 02 (hai) bản bằng song ngữ Việt – Anh. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng Anh thì Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Các bản của bản Quy chế này có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*This Regulation is made in 2 (two) bilingual copies in Vietnamese and English. In case of any discrepancies between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail. Both copies of this Regulation are of equal validity and must be kept at the*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH**  
**CHAIRWOMAN**

**LÊ PHƯƠNG THẢO**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2025

Ho Chi Minh City, April 14, 2025

**TỜ TRÌNH**

**PROPOSAL**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025**

**(V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

**Re: Amendments and supplements to the Regulations on the operations of the Board of Supervisors)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1**

**To: The General Meeting of Shareholders of Yeah1 Group Corporation**

*Căn cứ/Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;  
*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its guiding, amending, and supplementing documents;*
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;  
*Law on Securities No. 54/2019/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its guiding, amending, and supplementing documents;*
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;  
*Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, on guidelines for corporate governance applicable to public companies;*
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("**Công Ty**").  
*The Charter of Yeah1 Group Corporation (the "**Company**").*

Căn cứ theo yêu cầu thực tế trong việc quản trị, điều hành Công Ty, Ban kiểm soát ("**BKS**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**DHĐCĐ**") xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 nhằm phù hợp với thực tế hoạt động quản trị và vận hành (*Toàn văn Quy chế đính kèm*), đồng thời giao Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành toàn văn Quy chế đã sửa đổi, bổ sung.

*Based on the practical requirements in the governance and management of the Company, the Board of Supervisors ("BOS") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("GMS") for consideration and approval of the amendments and supplements to the Regulations on the operations of the Board of Supervisors of Yeah1 Group Corporation to align with the actual governance and*

operational practices (the full text of the Regulations is attached), and authorizes the Head of the Board of Supervisors to sign and issue the revised and supplemented Regulations.

BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

*The Board of Supervisors respectfully submits this proposal to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.*

Trân trọng/Sincerely.

Nơi nhận/Recipients:

- ĐHĐCĐ/Shareholders;
- Lưu văn thư/Archived.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF SUPERVISORS**  
**TRƯỞNG BAN**  
**HEAD OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

  
**NGUYỄN VĂN NAM**





DỰ THẢO/DRAFT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***  
***Independence - Freedom - Happiness***

***YEAH1***  
***Where Diversity Unites***

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
***REGULATION ON THE OPERATION OF THE BOARD OF SUPERVISORS***

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1**  
***YEAH1 GROUP CORPORATION***

**(Sửa đổi, bổ sung lần thứ ... theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày ...)**  
***(Amended and supplemented for the ... time under the Resolution of the General Meeting of Shareholders dated ...)***

***Tháng 04 năm 2025***  
***April, 2025***

## MỤC LỤC CONTENTS

|                                                                                                       |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>                                                                  | <b>1</b>  |
| <b>Chapter I. GENERAL PROVISIONS.....</b>                                                             | <b>1</b>  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....                                                  | 1         |
| Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application .....                                      | 1         |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát .....                                                  | 1         |
| Article 2. Principles of Operation of the Board of Supervisors.....                                   | 1         |
| Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ .....                                                             | 1         |
| Article 3. Definitions and Terminology .....                                                          | 1         |
| <b>Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....</b>                                                      | <b>3</b>  |
| <b>Chapter II. MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....</b>                                           | <b>3</b>  |
| Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát .....                             | 3         |
| Article 4. Rights, Obligations, and Responsibilities of Board of Supervisors Members .....            | 3         |
| Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát .....                                           | 4         |
| Article 5. Term and Number of Board of Supervisors Members .....                                      | 4         |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.....                                         | 4         |
| Article 6. Standards and Conditions for Board of Supervisors Members .....                            | 4         |
| Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát.....                                                                     | 5         |
| Article 7. Head of the Board of Supervisors .....                                                     | 5         |
| Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát .....                                                  | 6         |
| Article 8. Nomination and candidacy for the Board of Supervisors.....                                 | 6         |
| Điều 9: Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....                            | 7         |
| Article 9. Election, dismissal, and removal of Board of Supervisors Members .....                     | 7         |
| Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát .....                       | 10        |
| Article 11. Notification on election, dismissal, and removal of Board of Supervisors Members .....    | 10        |
| <b>Chương III. BAN KIỂM SOÁT .....</b>                                                                | <b>11</b> |
| <b>Chapter III. BOARD OF SUPERVISORS.....</b>                                                         | <b>11</b> |
| Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....                                        | 11        |
| Article 12. Rights, Obligations, and Responsibilities of the Board of Supervisors .....               | 11        |
| Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....                                         | 16        |
| Article 13. Right of the Board of Supervisors to access information .....                             | 16        |
| Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông ..... | 17        |

|                                                                                                                                   |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <i>Article 14. Responsibilities of the Board of Supervisors in convening Extraordinary General Meetings of Shareholders .....</i> | <i>17</i> |
| <b>Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT .....</b>                                                                                    | <b>18</b> |
| <b><i>Chapter IV. MEETINGS OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....</i></b>                                                               | <b>18</b> |
| Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....                                                                                          | 18        |
| <i>Article 15. Meetings of the Board of Supervisors .....</i>                                                                     | <i>18</i> |
| Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát .....                                                                                         | 20        |
| <i>Article 16. Minutes of Board of Supervisors Meetings .....</i>                                                                 | <i>20</i> |
| <b>Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....</b>                                                                                | <b>20</b> |
| <b><i>Chapter V. REPORTS AND DISCLOSURE OF INTERESTS .....</i></b>                                                                | <b>20</b> |
| Điều 17. Trình báo cáo hàng năm.....                                                                                              | 20        |
| <i>Article 17. Annual Reports.....</i>                                                                                            | <i>20</i> |
| Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác .....                                                                                       | 22        |
| <i>Article 18. Salary and other benefits .....</i>                                                                                | <i>22</i> |
| Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....                                                                                     | 22        |
| <i>Article 19. Disclosure of related interests .....</i>                                                                          | <i>22</i> |
| <b>Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....</b>                                                                              | <b>24</b> |
| <b><i>Chapter VI. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....</i></b>                                                          | <b>24</b> |
| Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát .....                                                                      | 24        |
| <i>Article 20. Relationship between Board of Supervisors Members .....</i>                                                        | <i>24</i> |
| Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....                                                                                       | 24        |
| <i>Article 21. Relationship with the executive board .....</i>                                                                    | <i>24</i> |
| Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....                                                                                   | 24        |
| <i>Article 22. Relationship with the Board of Directors .....</i>                                                                 | <i>24</i> |
| <b>Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>                                                                                       | <b>25</b> |
| <b><i>Chapter VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS.....</i></b>                                                                         | <b>25</b> |
| Điều 23. Hiệu lực thi hành.....                                                                                                   | 25        |
| <i>Article 23. Effectiveness.....</i>                                                                                             | <i>25</i> |

**Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG**  
**Chapter I. GENERAL PROVISIONS**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

*Scope of Regulation: The Regulation on the operation of the Board of Supervisors stipulates the organizational structure, personnel, standards, conditions, rights, and obligations of the Board of Supervisors and its members following the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant regulations.*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

*Subjects of Application: The Regulation on the operation of the Board of Supervisors apply to the Board of Supervisors and its members.*

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

**Article 2. Principles of Operation of the Board of Supervisors**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

*The Board of Supervisors operates on a collective basis. Each member of the Board of Supervisors is individually responsible for their assigned tasks and jointly accountable to the General Meeting of Shareholders and the law for the activities and decisions of the Board of Supervisors.*

**Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ**

**Article 3. Definitions and Terminology**

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*In this Regulation, the following terms are defined as follows:*

- a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

*Charter Capital is the total par value of shares that have been sold or registered for purchase at the establishment of the Joint Stock Company, following Article 6 of the Charter of Yeah1 Group Corporation.*

- b. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
*Law on Enterprises refers to Law No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
  - c. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
*Law on Securities refers to Law No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*
  - d. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;  
*Executive Officer refers to the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant appointed by the Board of Directors;*
  - e. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;  
*Manager refers to the individuals managing the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the General Director appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;*
  - f. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;  
*Related Person refers to individuals and organizations as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*
  - g. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;  
*Shareholder refers to any individual or organization owning at least one share of the Joint Stock Company;*
  - h. Thành viên Ban kiểm soát là Kiểm soát viên  
*Member of the Board of Supervisors refers to the Supervisors;*
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

*In these Regulations, any references to one or more provisions or other documents include any amendments, supplements, or replacements thereof.*

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

*The titles (Sections and Articles of these Regulations) are used for convenience in understanding the content and do not affect the substance of these Regulations.*

## **Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT** **Chapter II. MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

### **Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

#### **Article 4. Rights, Obligations, and Responsibilities of Board of Supervisors Members**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.  
*Comply with the law, the company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing assigned rights and obligations.*
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.  
*Perform assigned rights and obligations with honesty, prudence, and in the best manner to ensure the maximum legitimate interests of the Company.*
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.  
*Be loyal to the interests of the Company and shareholders; do not abuse position or power or use information, secrets, business opportunities, or other Company assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.*
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.  
*Fulfill other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the company's Charter.*
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

*In case of violation of the provisions in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article that cause damage to the Company or others, the Board of Supervisors member must bear personal or joint responsibility for compensation. Any income or benefits gained from such violations must be returned to the Company.*

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.  
*Suppose a violation by a Board of Supervisors member is detected in the performance of assigned duties. In that case, the violation must be reported in writing to the Board of Supervisors, requesting the violator to cease the violation and remedy the consequences.*

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

##### ***Article 5. Term and Number of Board of Supervisors Members***

1. Ban kiểm soát có từ 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.  
*The Board of Supervisors consists of 03 members. The term of a Board of Supervisors member shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.*
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.  
*Board of Supervisors members are not required to be shareholders of the Company.*
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.  
*The majority of Board of Supervisors members must reside permanently in Vietnam.*
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.  
*If the terms of the Board of Supervisors members expire at the same time and new members have not yet been elected, the outgoing members will continue to perform their rights and obligations until the new members are elected and assume their duties.*

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

##### ***Article 6. Standards and Conditions for Board of Supervisors Members***

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:  
*Board of Supervisors members must meet the following standards and conditions:*

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;  
*Not fall under the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises.*
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;  
*Be trained in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or other fields relevant to the Company's business activities.*
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;  
*Not be a family member of a member of the Board of Directors, the General Director, or other managers.*
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;  
*Not be a Company manager and not necessarily be a shareholder or an employee of the Company.*
- e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;  
*Not work in the Company's accounting or finance department.*
- f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;  
*Not be a member or employee of an independent audit organization that has audited the Company's financial statements within the past 03 consecutive years.*
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.  
*Meet other standards and conditions as prescribed by relevant laws and the company's Charter.*

#### **Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát**

##### ***Article 7. Head of the Board of Supervisors***

- 1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.  
*The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's business activities.*

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.  
*The Head of the Board of Supervisors is elected by the Board of Supervisors from among its members; the election, dismissal, and removal are carried out by majority vote.*
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.  
*The rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors are stipulated in the company's Charter.*

**Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

**Article 8. Nomination and candidacy for the Board of Supervisors**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đề cử không quá một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử không quá hai (02) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.  
*Shareholders or groups of shareholders holding at least 10% of the total number of ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Supervisors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares of the Company may nominate no more than one (01) candidate; those holding from 20% to less than 40% may nominate no more than two (02) candidates; those holding 40% or more may nominate the full number of candidates. The nomination and candidacy process is detailed in the company's internal corporate governance regulations.*
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.  
*If the number of candidates nominated and self-nominated for the Board of Supervisors is insufficient according to Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations following the company's Charter, internal corporate governance regulations, and the Regulation on the operation of the Board of Supervisors. Any additional nominations by the incumbent Board of Supervisors must be clearly announced before the General Meeting*

*of Shareholders votes to elect the Board of Supervisors members according to legal regulations.*

**Điều 9: Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**  
**Article 9. Election, dismissal, and removal of Board of Supervisors Members**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.  
*The election, dismissal, and removal of Board of Supervisors members fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.*
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.  
*Voting for the election of Board of Supervisors members must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes equal to the number of shares owned multiplied by the number of Board of Supervisors members to be elected. Shareholders may allocate all or part of their total votes to one or more candidates. The elected Board of Supervisors members are determined based on the highest number of votes, starting with the candidate with the most votes until the required number of members is reached as stipulated in the company's Charter. If there are two or more candidates with an equal number of votes for the final position on the Board of Supervisors, re-voting will be conducted among the candidates with equal votes, or selection will be based on criteria specified in the election regulations.*
3. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.  
*If the number of candidates is less than or equal to the number of members to be elected to the Board of Supervisors, the election may be conducted either in the form of cumulative voting as prescribed in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises or in the form of*

*voting (approve, disapprove, no opinion). The approval ratio under this voting form shall be implemented following Clause 2 Article 21 of the Company's Charter.*

**Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**  
**Article 10. Cases of Dismissal and Removal of Board of Supervisors Members**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:  
*The General Meeting of Shareholders may dismiss a Board of Supervisors member in the following cases:*
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;  
*No longer meets the standards and conditions to be a Board of Supervisors member as specified in Article 169 of the Law on Enterprises.*
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;  
*Voluntary resignation, approved by the General Meeting of Shareholders.*
  - c. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty quy định.  
*Other cases as prescribed by law and the company's Charter.*
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:  
*The General Meeting of Shareholders may remove a Board of Supervisors member in the following cases:*
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;  
*Failure to fulfill assigned tasks and responsibilities.*
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  
*Failure to perform rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure cases.*
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;  
*Repeated or serious violations of the duties of a Board of Supervisors member as stipulated by the Law on Enterprises and the company's Charter.*
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.  
*Other cases based on the resolution of the General Meeting of Shareholders.*

3. Trường hợp Thành viên Ban kiểm soát có đơn từ nhiệm/từ chức, trình tự và thủ tục tiếp nhận cụ thể như sau:  
*If a member of the Board of Supervisors submits a resignation letter, the procedures for receipt and handling shall be as follows:*
- a. Để thông báo từ nhiệm/từ chức, thành viên Ban kiểm soát từ nhiệm/từ chức phải gửi Đơn từ nhiệm/từ chức đến Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:  
*To notify of their resignation, the resigning member of the Supervisory Board must submit a Resignation Letter to the Supervisory Board, which shall include the following main details:*
- Chức vụ từ nhiệm/từ chức;  
*The position from which the member is resigning;*
  - Lý do từ nhiệm/từ chức;  
*The reason for the resignation;*
  - Thời điểm từ nhiệm (ghi rõ ngày từ nhiệm);  
*The effective date of resignation (clearly stating the date);*
  - Chữ ký và ghi rõ họ tên của thành viên Ban kiểm soát.  
*Signature and full name of the resigning member of the Board of Supervisors.*
- b. Quy trình xử lý đơn từ nhiệm/từ chức của thành viên Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản này như sau:  
*The procedure for handling the resignation letter as specified in Point a of this Clause is as follows:*
- Công ty công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn từ nhiệm/từ chức;  
*The company shall disclose extraordinary information within 24 hours from the time of receiving the resignation letter;*
  - Việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ và quy định của pháp luật.  
*The submission to the General Meeting of Shareholders for approval of the dismissal of the Supervisory Board member shall be carried out in accordance with the Charter and relevant legal regulations.*

**Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

**Article 11. Notification on election, dismissal, and removal of Board of Supervisors Members**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát khoản 1 Điều 73 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

*If Board of Supervisors candidates have been identified as stipulated in Clause 1, Article 73 of the internal corporate governance regulations, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website for shareholders to review the candidates before voting. Board of Supervisors candidates must provide a written commitment regarding the accuracy and truthfulness of the disclosed personal information and pledge to perform their duties honestly, carefully, and in the best interests of the Company if elected. The disclosed information regarding Board of Supervisors candidates includes:*

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;  
*Full name, date of birth;*
- b. Trình độ chuyên môn;  
*Professional qualifications;*
- c. Quá trình công tác;  
*Work experience;*
- d. Các chức danh quản lý khác;  
*Other managerial positions held;*
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;  
*Interests related to the Company and its related parties;*
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;  
*Other relevant information (if any) as stipulated in the company's Charter.*

- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).  
*The Company is responsible for disclosing information about the companies where the candidates hold managerial positions and any related interests of the Board of Supervisors candidates (if any).*
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.  
*Notification of the results of the election, dismissal, and removal of Board of Supervisors members shall be conducted following the relevant regulations on information disclosure.*

### **Chương III. BAN KIỂM SOÁT** **Chapter III. BOARD OF SUPERVISORS**

#### **Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát** **Article 12. Rights, Obligations, and Responsibilities of the Board of Supervisors**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.  
*The Board of Supervisors monitors the Board of Directors and the General Director in managing and operating the Company.*
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.  
*Examine the reasonableness, legality, truthfulness, and prudence in management, business operations, and the consistency and appropriateness of accounting, statistics, and financial reporting.*
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.  
*Assess the completeness, legality, and truthfulness of the annual and semi-annual financial reports, business reports, and management evaluation reports of the Board of Directors and present the assessment report at the Annual General Meeting of Shareholders. Review contracts and transactions with related persons under the approval authority of the Board*

*of Directors or the General Meeting of Shareholders and provide recommendations regarding such contracts and transactions.*

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

*Review, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the internal control system, internal audit, risk management, and early warning systems of the Company.*

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

*Review accounting books, accounting records, and other documents of the Company, as well as the management and operation of the Company when deemed necessary or at the request of the General Meeting of Shareholders or shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.*

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

*When requested by shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, the Board of Supervisors must conduct an inspection within 07 working days from the date of receipt of the request. Within 15 days from the end of the inspection, the Board of Supervisors must report the findings to the Board of Directors and the requesting shareholders or groups of shareholders. Such inspections must not obstruct the normal operation of the Board of Directors or disrupt the Company's business operations.*

7. Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông quy định tại khoản 1, Điều 45 Điều lệ Công ty và thực hiện việc các đề nghị cung cấp thông tin theo yêu cầu này đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc các người quản lý khác. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

*The Board of Supervisors is responsible for receiving requests from ordinary shareholders for the examination of books and records as specified in Clause 1, Article 45 of the*

*Company's Charter and for forwarding these requests to the Board of Directors, the General Director, or other managers. The procedure for requesting information is stipulated in the internal corporate governance regulations. The recipients of the information are responsible for maintaining its confidentiality and using it solely for the intended purpose.*

8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.  
*Recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the Company's management, supervision, and business operation structure.*
9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.  
*If a member of the Board of Directors or the General Director is found to violate the provisions of Article 165 of the Law on Enterprises, the Board of Supervisors must immediately notify the Board of Directors in writing, requesting the violator to cease the violation and propose corrective measures.*
10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.  
*Attend and participate in discussions at the General Meeting of Shareholders, meetings of the Board of Directors, and other Company meetings.*
11. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.  
*Utilize independent consultants and the Company's internal audit department to perform assigned duties.*
12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.  
*The Board of Supervisors may consult the Board of Directors before presenting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders.*
13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.  
*Inspect specific issues related to the management and operation of the Company at the request of shareholders.*

14. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.  
*Request the Board of Directors to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders.*
15. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.  
*Convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors fails to convene it as required under Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.*
16. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.  
*Request the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.*
17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.  
*Review, extract, and copy part or all of the declared content of the list of related persons and related interests as stipulated in Clauses 1 and 2, Article 164 of the Law on Enterprises. The procedure for requesting information is stipulated in the internal corporate governance regulations.*
18. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.  
*Propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of audit organizations qualified to audit the Company's financial statements and conduct audits of the Company's operations if necessary.*
19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.  
*Be accountable to shareholders for their supervisory activities.*
20. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.  
*Supervise the Company's financial status and compliance with laws by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers in the Company's operations.*

21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.  
*Ensure coordination with the Board of Directors, the General Director, and shareholders in the Company's operations.*
22. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.  
*If violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other managers are discovered, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and proposing corrective measures.*
23. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.  
*Develop the Regulations on the operation of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.*
24. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.  
*Witness the Board of Directors conducting vote counting and preparing vote-counting minutes if requested by the Board of Directors when collecting written opinions from shareholders to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders.*
25. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.  
*The Head of the Board of Supervisors shall chair the General Meeting of Shareholders in the absence or temporary incapacity of the Chairman, and if the remaining members of the Board of Directors cannot elect a presiding officer. In this case, the candidate with the highest number of votes will preside over the meeting.*
26. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.  
*Perform other rights and obligations following the Law on Enterprises, the Company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

**Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

**Article 13. Right of the Board of Supervisors to access information**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:  
*Documents and information must be sent to Board of Supervisors members at the same time and in the same manner as to members of the Board of Directors, including:*
  - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;  
*Meeting invitations, voting ballots of the Board of Directors, and accompanying documents;*
  - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;  
*Resolutions, decisions, and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;*
  - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.  
*Reports from the General Director to the Board of Directors or other documents issued by the Company.*
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.  
*Board of Supervisors members have the right to access the Company's files and documents stored at the headquarters, branches, and other locations related to the assigned duties of the Board of Supervisors members if approved by the Board of Supervisors. These documents must not be within the scope of the Company's business secrets. The information recipients must maintain confidentiality and use the information solely for assigned tasks and may visit the workplaces of the Company's managers and employees during working hours.*
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban

kiểm soát. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

*The Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers must provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, operation, and business activities of the Company as requested by the Board of Supervisors or its members. The procedures for requesting and providing information are stipulated in the internal corporate governance regulations.*

**Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

**Article 14. Responsibilities of the Board of Supervisors in convening Extraordinary General Meetings of Shareholders**

- l. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:  
*The Board of Supervisors is responsible for convening the General Meeting of Shareholders within 30 days if the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in the following cases:*
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;  
*The number of remaining members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the number required by law.*
  - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;  
*At the request of shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request to convene the General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and include the signatures of the relevant shareholders or the written request may be compiled into multiple copies and contain the signatures of all relevant shareholders.*
  - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.  
*When the Board of Supervisors requests an extraordinary General Meeting of Shareholders, but the Board of Directors fails to comply.*

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.  
*If the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders as required, it must compensate for any damages caused to the Company.*
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.  
*The costs of convening and conducting the General Meeting of Shareholders under Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the Company.*

#### **Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT** **Chapter IV. MEETINGS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

##### **Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát** **Article 15. Meetings of the Board of Supervisors**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.  
*The Board of Supervisors must meet at least twice (02) a year, with the participation of at least two-thirds (2/3) of the members.*
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.  
*The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and address any matters that require clarification.*
3. Cuộc họp của Ban kiểm soát có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác mà trong đó tất cả hoặc một số thành viên Ban kiểm soát đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:  
*Meetings of the Board of Supervisors may be conducted in the form of online conferences or other forms where all or some members of the Board of Supervisors are in different locations, provided that each participating member can:*
  - a. Nghe từng thành viên Ban kiểm soát khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;  
*Listen to all other participating members speak at the meeting;*
  - b. Nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.  
*If desired, speak to all other participating members simultaneously.*

4. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua trong cuộc họp được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.

*Decisions made by the Board of Supervisors at meetings held in the form of online conferences or other permitted forms are valid if approved by the majority of the attending members and have the same effect as decisions made in direct meetings.*

5. Lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản:

*Obtaining the opinion of the members of the Board of Supervisors in writing:*

Khi cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có thể lấy ý kiến các thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo các thủ tục sau:

*When necessary, the Head of the Board of Supervisors may seek the opinions of the members of the Board of Supervisors in writing to approve issues within their authority, following the procedures below:*

- a. Gửi Phiếu lấy ý kiến kèm theo các tài liệu liên quan, dự thảo Quyết định cho các thành viên Ban kiểm soát;  
*Sending the Opinion Form along with relevant documents and the draft Decision to the members of the Board of Supervisors;*
- b. Các thành viên Ban kiểm soát biểu quyết theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát và gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời theo thời hạn ghi trong Phiếu lấy ý kiến;  
*The members of the Board of Supervisors cast their votes as requested by the Head of the Board of Supervisors and return the completed Opinion Form within the time frame specified in the Opinion Form;*
- c. Trưởng Ban kiểm soát tiến hành kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên HĐQT và lập ra Biên bản kiểm phiếu;  
*The Head of the Board of Supervisors conducts the vote counting to verify the voting results of the members of the Board of Directors and prepares the vote counting minutes;*
- d. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát ký ban hành Quyết định của Ban kiểm soát về các vấn đề đã được các thành viên Ban kiểm soát thông qua.  
*Based on the vote counting results, the Head of the Board of Supervisors signs the Decision of the Board of Supervisors on the issues that have been approved by the members of the Board of Supervisors.*

Quyết định của Ban kiểm soát bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

*The Decision of the Board of Supervisors obtained through written opinions is valid and has the same effect as a resolution passed by the members at a properly convened and organized meeting.*

**Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát**

***Article 16. Minutes of Board of Supervisors Meetings***

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

*The minutes of Board of Supervisors meetings must be recorded clearly and in detail. The minute taker and the participating members of the Board of Supervisors must sign the minutes of the meeting. All meeting minutes of the Board of Supervisors must be kept to determine the responsibility of each Board of Supervisors member.*

**Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**  
***Chapter V. REPORTS AND DISCLOSURE OF INTERESTS***

**Điều 17. Trình báo cáo hàng năm**

***Article 17. Annual Reports***

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

*The Board of Supervisors's reports presented at the Annual General Meeting of Shareholders include the following contents:*

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.  
*Report on the Company's business results and the performance of the Board of Directors and the General Director to be submitted for approval at the Annual General Meeting of Shareholders.*
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.  
*Self-assessment report on the performance of the Board of Supervisors and its members.*

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.  
*Remuneration, operational expenses, and other benefits of the Board of Supervisors and each of its members.*
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.  
*Summary of Board of Supervisors meetings, conclusions, and recommendations; results of monitoring the Company's operations and financial situation.*
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.  
*Assessment of transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, with members of the Board of Directors, the General Director, and related persons of these members; transactions between the Company and companies where the Board of Directors members are founding members or have been managers of the company in the past 03 years before the transaction.*
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.  
*Results of monitoring the Board of Directors, the General Director, and other business managers.*
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.  
*Assessment of the effectiveness of coordination between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the General Director, and shareholders.*
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.  
*Proposals and recommendations to the General Meeting of Shareholders for approving the list of approved audit organizations to audit the Company's financial statements and perform necessary checks on the Company's activities.*

**Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác**

**Article 18. Salary and other benefits**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

*The remuneration, salary, bonuses, and other benefits of the Board of Supervisors members are implemented as follows:*

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.  
*Board of Supervisors members are paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides the total annual budget for salaries, remuneration, bonuses, and other benefits, as well as the operational budget for the Board of Supervisors.*
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.  
*Board of Supervisors members are entitled to reimbursement of reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and expenses must not exceed the annual operational budget of the Board of Supervisors as approved by the General Meeting of Shareholders, except as otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.*
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.  
*Salaries and operational expenses of the Board of Supervisors are recorded as business expenses of the Company following the laws on corporate income tax and other relevant regulations. These amounts must be separately recorded in the Company's annual financial statements.*

**Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

**Article 19. Disclosure of related interests**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

*Board of Supervisors members must declare to the Company their related interests, including:*

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;  
*Name, business registration number, address of the head office, and business activities of any enterprise they own or hold shares or contributed capital in; the ratio and time of ownership or contribution;*
- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.  
*Name, business registration number, address of the head office, and business activities of any enterprise where their related persons jointly own or separately own more than 10% of the charter capital.*
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.  
*Declarations under Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date the related interest arises, and any amendments or supplements must be reported to the Company within 07 working days from the date of such amendment or supplement.*
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.  
*Board of Supervisors members and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.*
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.  
*Board of Supervisors members must notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing about transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital*

*with Board of Supervisors members or their related persons following the law. For transactions that require approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions as required by securities law.*

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

*Board of Supervisors members and their related persons may not use or disclose insider information to engage in associated transactions.*

## **Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Chapter VI. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

**Article 20. Relationship between Board of Supervisors Members**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

*Board of Supervisors members maintain independence and do not rely on one another but cooperate and collaborate in performing the common duties, rights, and responsibilities of the Board of Supervisors following the law and the Company's Charter. The Head of the Board of Supervisors coordinates the common activities of the Board of Supervisors but does not have the authority to dominate other members.*

#### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

**Article 21. Relationship with the executive board**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

*The Board of Supervisors maintains an independent relationship with the Company's Executive Board and serves as the supervisory body over the Executive Board's activities.*

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

**Article 22. Relationship with the Board of Directors**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

*The Board of Supervisors maintains an independent relationship with the Company's Board of Directors and serves as the supervisory body over the Board of Directors' activities.*

**Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**  
**Chapter VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS**

**Điều 23. Hiệu lực thi hành**  
**Article 23. Effectiveness**

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 được lập thành 02 (hai) bản bằng song ngữ Việt – Anh. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng Anh thì Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Các bản của bản Quy chế này có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*The Regulation on the operation of the Board of Supervisors of Yeah1 Group Corporation is made in two (2) bilingual copies in Vietnamese and English. In case of any discrepancies between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail. Both copies of this Regulation are of equal validity and must be kept at the Company's headquarters.*

2. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 bao gồm VII chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số \_\_\_\_/2025/YEG/NQ-DHĐCĐ.

*The Regulation on the operation of the Board of Supervisors of Yeah1 Group Corporation consists of VII chapters and 23 articles and takes effect from April 22, 2025, according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. \_\_\_\_/2025/YEG/NQ-DHĐCĐ.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF SUPERVISORS**  
**TRƯỞNG BAN**  
**HEAD OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)  
(Signed, full name, and seal affixed)